



HỒ NGỌC KHẢI (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG (Chủ biên)
TRẦN ĐỨC – LÊ MINH PHƯỚC – TRẦN HOÀNG THỊ ÁI CẨM

ÂM NHẠC

10



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HỒ NGỌC KHẢI (Tổng Chủ biên)

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG (Chủ biên)

TRẦN ĐỨC – LÊ MINH PHƯỚC – TRẦN HOÀNG THỊ ÁI CẨM

ÂM NHẠC



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Sách chia làm 2 phần:

Phần 1 – Kiến thức chung gồm 4 chủ đề. Mỗi chủ đề bao gồm đầy đủ các mạch nội dung chính của môn Âm nhạc. Đối với mạch nội dung nhạc cụ thể hiện giai điệu, giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng những nhạc cụ đã được học ở các lớp học trước để luyện tập và thể hiện các bài tập trong sách giáo khoa.

Phần 2 – Phương án lựa chọn gồm các bài học có tính hệ thống về kiến thức, kĩ năng, kĩ thuật hát và nhạc cụ. Học sinh chọn học 1 trong 2 phương án Hát hoặc Nhạc cụ (guitar hoặc đàn phím điện tử).

Để các em dễ quan sát và học tập, các mạch nội dung chính được minh hoạ qua hệ thống các kí hiệu cụ thể như sau:



HÁT



NHẠC CỤ



ĐỌC NHẠC



NGHE NHẠC



**LÍ THUYẾT
ÂM NHẠC**



**THƯỜNG THỨC
ÂM NHẠC**

Các hoạt động học tập ở từng mạch nội dung được thiết kế theo bốn bước, bao gồm:



Mở đầu: Hoạt động khởi động để tiếp cận vấn đề; xác định vấn đề/ nhiệm vụ cụ thể cần giải quyết trong bài học; cách thức giải quyết vấn đề/ thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học.



Hình thành kiến thức mới: Thực hiện nhiệm vụ học tập để: chiếm lĩnh kiến thức mới, giải quyết vấn đề, thực hiện nhiệm vụ đặt ra từ hoạt động *Mở đầu*.



Luyện tập: Áp dụng những kiến thức đã được học ở bước *Hình thành kiến thức mới*; phát triển các kĩ năng để giải quyết những nhiệm vụ học tập cụ thể.



Vận dụng: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào những tình huống cụ thể trong thực tiễn.

Mong các em giữ gìn cuốn sách sạch, đẹp để sách tiếp tục được sử dụng ở các thế hệ học sinh sau và tiết kiệm cho xã hội!

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Từ năm học 2022 – 2023, môn Âm nhạc chính thức được triển khai ở bậc Trung học phổ thông, là môn học lựa chọn dành cho những học sinh có nguyện vọng định hướng nghề nghiệp liên quan đến nghệ thuật âm nhạc.

Sách giáo khoa **Âm nhạc 10 – Bộ sách Chân trời sáng tạo** được biên soạn nhằm giúp các em học sinh có nguồn học liệu khoa học, hệ thống, thiết thực và hiện đại để học tập; phát triển các phẩm chất, năng lực chung và năng lực âm nhạc, bồi dưỡng tình yêu âm nhạc và thị hiếu âm nhạc lành mạnh; vừa bảo đảm tính giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện giáo dục ở các địa phương trong cả nước, vừa đáp ứng nhu cầu định hướng nghề nghiệp của học sinh.

Nhóm tác giả mong rằng, cuốn sách sẽ mang đến cho các em nguồn học liệu âm nhạc tin cậy, là điểm tựa để các em tự học và phát triển. Chúc các em học tập thành công và đạt được kết quả mong muốn.

Chân trời sáng tạo

NHÓM TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Hướng dẫn sử dụng sách	2
Lời nói đầu	3
Chủ đề 1: Khát vọng tuổi trẻ	6
Hát: Bài hát <i>Khát vọng tuổi trẻ</i>	7
Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu, giai điệu, hoà âm của chủ đề 1	8
Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1	11
Lí thuyết âm nhạc: Quãng và tính chất của quãng	12
Thường thức âm nhạc: Các giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây	13
Nghe nhạc: Nghe trích đoạn <i>Giao hưởng số 101</i> , tác giả Joseph Haydn	16
Chủ đề 2: Tri ân thầy cô	17
Hát: Bài hát <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	18
Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu, giai điệu, hoà âm của chủ đề 2	19
Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2	21
Lí thuyết âm nhạc: Điệu thức – Gam – Giọng	22
Thường thức âm nhạc: Một số đặc điểm của âm nhạc giao hưởng	24
Chủ đề 3: Quê hương tươi đẹp	26
Hát: Bài hát <i>Lí đất dòng</i>	27
Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu, giai điệu của chủ đề 3	28
Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3	29
Lí thuyết âm nhạc: Giọng Son trưởng và giọng Mi thứ	30
Nghe nhạc: Nghe bài hát <i>Lí hoài nam</i> (dân ca Quảng Trị – Thừa Thiên)	31
Chủ đề 4: Giai điệu hữu nghị	33
Hát: Bài hát <i>Child of the universe (Trẻ em của thế giới)</i>	34
Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu, giai điệu, hoà âm của chủ đề 4	35
Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4	37
Lí thuyết âm nhạc: Các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng và giọng Mi thứ	38
Nghe nhạc: Nghe bài hát <i>Cây thuyền dương</i>	39

PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN: HÁT	41
Bài 1: Tư thế và hơi thở trong ca hát	42
Bài 2: Hát liền tiếng	47
Bài 3: Hát nảy tiếng	51
Bài 4: Hát lướt nhanh và hát luyến âm	54
PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN: NHẠC CỤ	59
ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ	
Bài 1: Làm quen với đàn phím điện tử	60
Bài 2: Kỹ thuật đàn rời tiếng	63
Bài 3: Kỹ thuật đàn liền tiếng	66
Bài 4: Kỹ thuật đàn nảy tiếng	69
Bài 5: Xác định tiết điệu đệm	72
Bài 6: Đệm hát	75
Bài 7: Độc tấu	78
Bài 8: Hoà tấu	81
ĐÀN GUITAR	
Bài 1: Giới thiệu đàn guitar – Kỹ thuật bấm, gảy trên dây 1, 2	84
Bài 2: Cách bảo quản đàn guitar – Kỹ thuật bấm, gảy trên dây 3	88
Bài 3: Cách lên dây đàn guitar – Kỹ thuật bấm, gảy trên dây 4, 5, 6	90
Bài 4: Kỹ thuật gảy móc dây và bấm hợp âm	93
Bài 5: Một số tiết điệu đệm phổ biến và cách đệm tiết điệu Waltz	95
Bài 6: Cách đệm tiết điệu Fox	98
Bài 7: Độc tấu	100
Bài 8: Hoà tấu	102
Giải thích thuật ngữ	104



CHỦ ĐỀ 1

KHÁT VỌNG TUỔI TRẺ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ★ **Hát:** Hát đúng cao độ, trường độ và lời ca của bài *Khát vọng tuổi trẻ*, diễn đạt cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc; biết kết hợp hình thức đơn ca và tốp ca.
- ★ **Nhạc cụ:** Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu để đệm cho bài *Khát vọng tuổi trẻ*, biết hoà tấu nhạc cụ giai điệu và hoà âm.
- ★ **Đọc nhạc:** Đọc đúng cao độ, trường độ của *Bài đọc nhạc số 1*.
- ★ **Lí thuyết âm nhạc:** Nhận biết được các quãng hoà thanh, quãng giai điệu, quãng đơn và quãng diatonic. Phân biệt được tính chất thuận và nghịch của quãng.
- ★ **Thường thức âm nhạc:** Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới; kể được tên một số nhạc sĩ tiêu biểu của từng giai đoạn.
- ★ **Nghe nhạc:** Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của trích đoạn chương 2, *Giao hưởng số 101* của Joseph Haydn.





HÁT



Nghe và nêu cảm nhận của em về bài hát *Khát vọng tuổi trẻ*.



KHÁT VỌNG TUỔI TRẺ

Nhịp đi – Trầm hùng

Nhạc và lời: Vũ Hoàng

Đường dài tương lai quê hương đang gọi mời. Tuổi
trẻ hôm nay chung tay xây ngày mới. Dù lên rừng
hay xuống biển. Vượt bão giông vượt gian khổ. Tuổi trẻ kề vai
vững vàng chân bước. Bạn ơi! Đừng hỏi Tổ quốc đã làm
gì cho ta. Mà cần hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay.
Đừng... ...nay. Đừng ...nay.

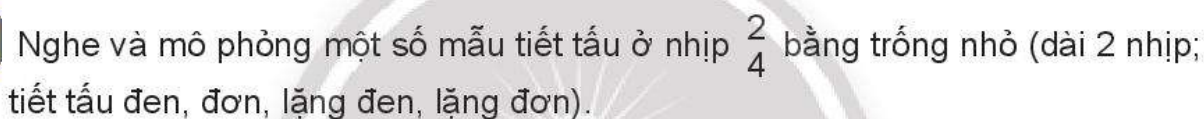
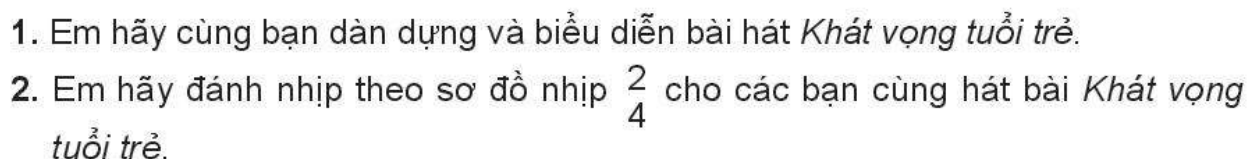
Bài hát *Khát vọng tuổi trẻ* được nhạc sĩ Vũ Hoàng sáng tác năm 1996, theo thể loại hành khúc, tiết tấu thúc giục, giai điệu sôi nổi và khí thế. Nội dung lời ca thể hiện nhiệt huyết, hoài bão và ước mơ để cống hiến sức mình chung tay xây dựng đất nước.

Bài hát được chia thành hai đoạn nhạc: đoạn 1 gồm 22 nhịp chia làm 2 câu, câu 1 có 8 nhịp, câu 2 có 14 nhịp; đoạn 2 gồm 2 câu nhắc lại, mỗi câu 9 nhịp.

Em hãy quan sát và chỉ ra các âm hình tiết tấu được lặp lại trong đoạn 1 của bài hát.



Hát bài *Khát vọng tuổi trẻ* với hình thức tốp ca hoặc đồng ca ở đoạn 1 và đơn ca ở đoạn 2.



Sử dụng nhạc cụ gõ để luyện tập hai mẫu tiết tấu sau:

Mẫu 1

Mẫu 2

Thanh phách

Trống nhỏ

Thanh phách

Trống nhỏ

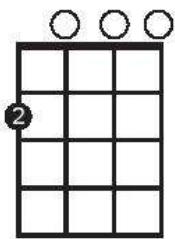
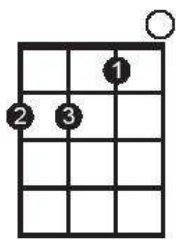
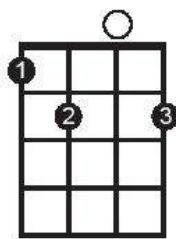
2. Nhạc cụ thể hiện giai điệu

Thể hiện giai điệu sau bằng nhạc cụ phù hợp:



3. Nhạc cụ thể hiện hoà âm

Thể hiện các hợp âm sau bằng đàn ukulele:

Am	Dm	E7
		

Nối tiếp các hợp âm theo âm hình tiết tấu sau:

Am Dm E7 Am Am



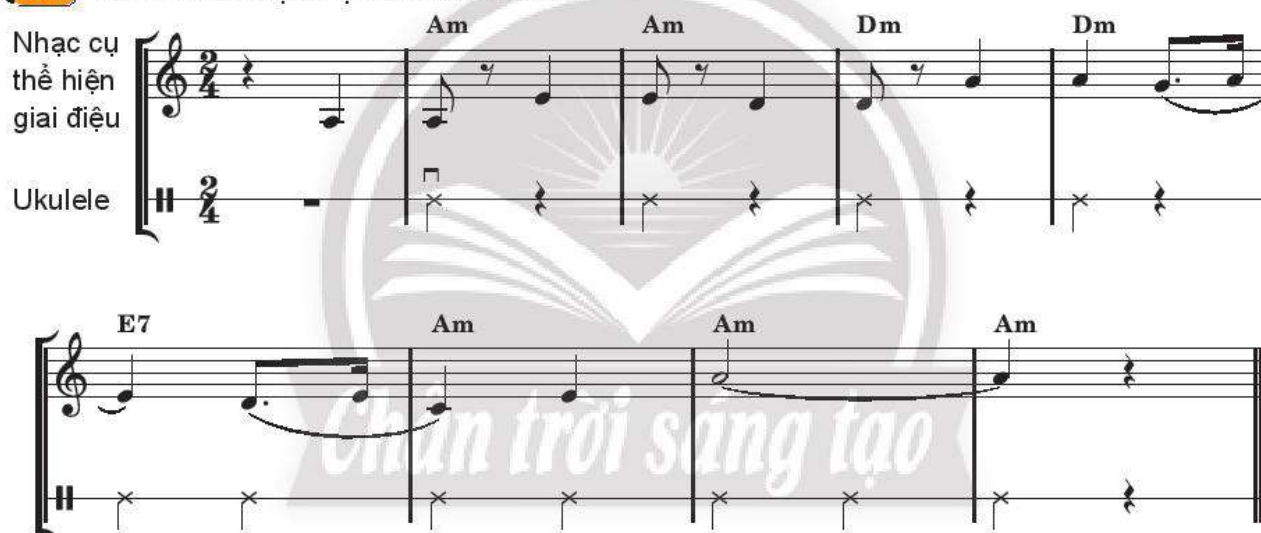
Dấu  tay phải gảy xuống.



Hoà tấu nhạc cụ theo mẫu sau:

Nhạc cụ thể hiện giai điệu

Ukulele




1. Em hãy cùng bạn gõ đệm cho bài *Khát vọng tuổi trẻ* theo mẫu tiết tấu sau:

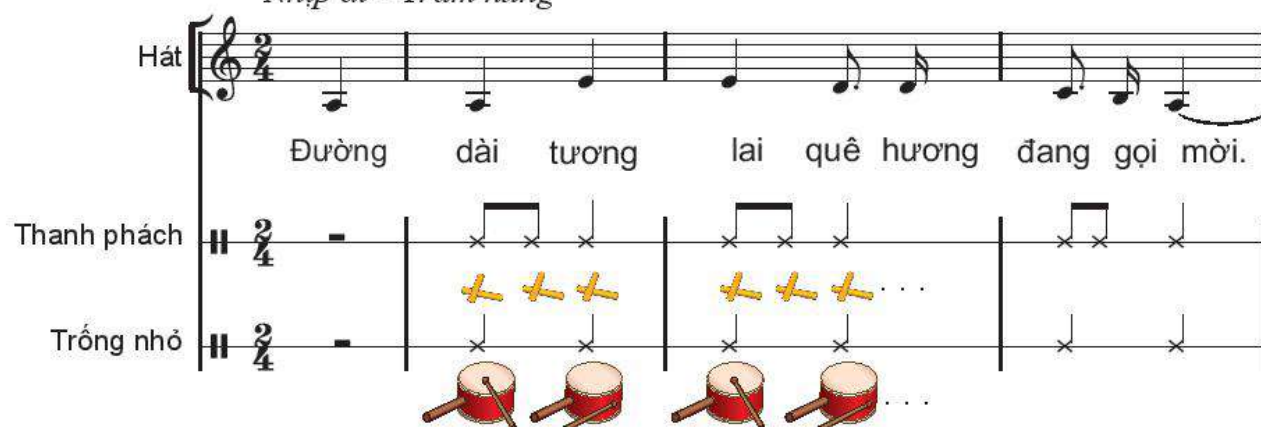
Nhịp đi – Trầm hùng

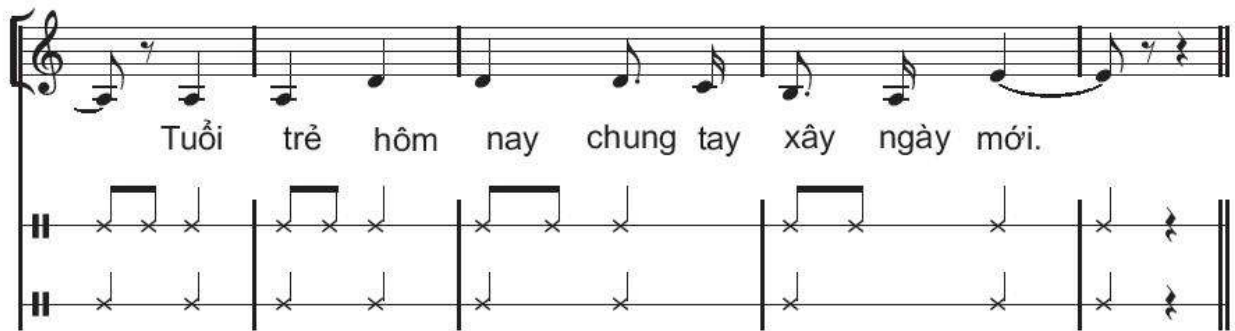
Hát

Đường dài tương lai quê hương đang gọi mời.

Thanh phách

Trống nhỏ





- Luân phiên sử dụng các nhạc cụ gỗ khác nhau khi đệm hát.
- Sử dụng phần hoà tấu nhạc cụ làm câu nhạc dạo đầu cho bài *Khát vọng tuổi trẻ*.

2. Em hãy cùng bạn vận dụng các mẫu tiết tấu đã học để gõ đệm cho bài *Khát vọng tuổi trẻ*.

3. Làm nhạc cụ gỗ bằng cốc nước tại nhà:

Chuẩn bị: 3 cốc thủy tinh mỏng có kích cỡ giống nhau, 1 thìa bằng kim loại, 1 bình đựng nước, 1 cốc đo lường.

Thực hiện: Sắp xếp 3 cốc thủy tinh thẳng hàng, đổ nước vào cốc với các lượng nước khác nhau theo nguyên tắc lượng nước tăng lên bằng nhau. Ví dụ: Bắt đầu với 1/8 lượng nước trong cốc đầu tiên, sau đó đổ đầy mỗi cốc tiếp theo sao cho có 1/8 lượng nước nhiều hơn cốc liền trước.



Dùng thìa bằng kim loại gõ vào thành cốc và lắng nghe âm thanh phát ra. Cảm nhận độ lớn của quãng giai điệu được tạo ra khi gõ thìa vào thành 2 cốc nước.

Thay đổi lượng nước trong mỗi cốc. Nhận xét về mối tương quan giữa lượng nước trong cốc và cao độ âm thanh phát ra.

Trao đổi chia sẻ với bạn về cảm nhận âm thanh của nhạc cụ và cùng thuyết trình kết quả trước lớp.



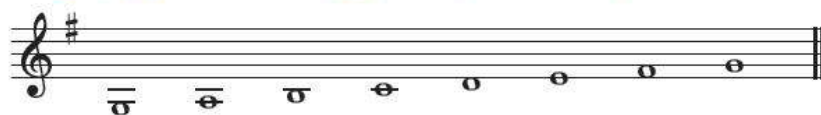
ĐỌC NHẠC



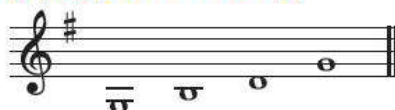
Nghe và nhắc lại bằng âm “la” các âm ổn định của giọng Son trưởng.



1. Đọc gam của giọng Son trưởng (G major/ G dur)



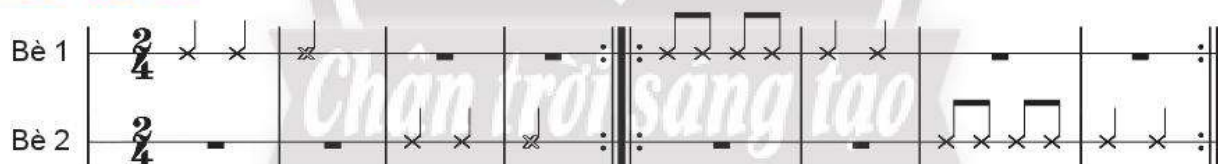
2. Đọc các âm ổn định của giọng Son trưởng



3. Đọc quãng 2, quãng 3 theo hình tiết tấu



4. Gõ tiết tấu



- Sử dụng nhạc cụ gõ hoặc vỗ tay theo tiết tấu từng bè.
- Chia nhóm thực hiện 2 bè.



Bài đọc nhạc số 1

Moderato

Biên soạn: Hồ Ngọc Khải





Sử dụng Mẫu 1 hoặc Mẫu 2 ở phần *Nhạc cụ thể hiện tiết tấu* (trang 8) để gõ đệm cho *Bài đọc nhạc số 1*.



LÍ THUYẾT ÂM NHẠC

QUÃNG VÀ TÍNH CHẤT CỦA QUÃNG

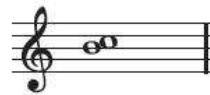


Lắng nghe 2 mẫu sau và nêu cảm nhận:

Mẫu 1:



Mẫu 2:

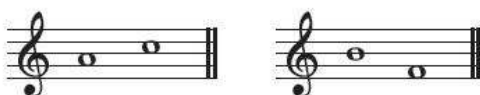


1. Khái niệm: Quãng là sự kết hợp đồng thời hoặc nối tiếp của hai âm thanh trong âm nhạc, tạo nên khoảng cách giữa hai cao độ. Âm thấp là âm gốc, âm cao là âm ngọn.



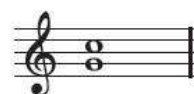
2. Các loại quãng

a. Quãng giai điệu: Hình thành khi hai âm phát ra lần lượt nối tiếp nhau. Quãng giai điệu là một trong những yếu tố để hình thành giai điệu âm nhạc. Ví dụ: Quãng La đi lên Đô; quãng Si đi xuống Pha.



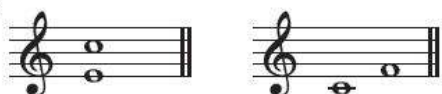
b. Quãng hoà thanh: Hình thành khi hai âm phát ra cùng lúc. Quãng hoà thanh là yếu tố để hình thành nên hợp âm.

Ví dụ: Quãng Son – Đô.



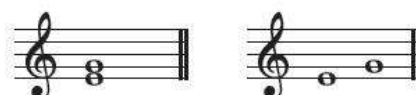
c. Quãng đơn: Là quãng được cấu tạo trong phạm vi một quãng tám.

Ví dụ:



d. Quãng diatonic: Là quãng cơ bản, được hình thành từ các bậc cơ bản của hàng âm trong điệu thức.

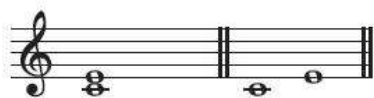
Ví dụ:



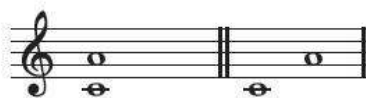
3. Tính chất của quãng

a. **Quãng thuận:** Là những quãng khi âm thanh vang lên nghe êm tai, hài hoà.

Ví dụ:



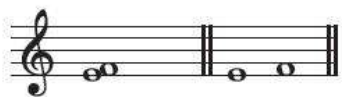
Quãng 3 trưởng



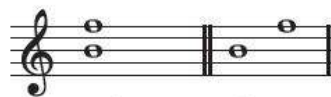
Quãng 6 trưởng

b. **Quãng nghịch:** Là những quãng khi âm thanh vang lên nghe chói tai, không hài hoà.

Ví dụ:



Quãng 2 thứ



Quãng 5 giảm



Lấy âm Đô làm âm gốc, hãy xây dựng các quãng diatonic trong phạm vi một quãng tám.

- Hãy nêu sự khác nhau giữa quãng giai điệu và quãng hoà thanh.
- Hãy nêu cấu tạo quãng đơn.
- Hãy cho biết tính chất quãng thuận và quãng nghịch.



Hãy tìm cụm từ ở lời ca có giai điệu quãng 2 đi lên hoặc đi xuống trong bài hát *Khát vọng tuổi trẻ*.



THƯỜNG THỨC
ÂM NHẠC

Chân trời sáng tạo

CÁC GIAI ĐOẠN LỊCH SỬ ÂM NHẠC PHƯƠNG TÂY



Em hãy sưu tầm và chia sẻ với các bạn tên một số nhà soạn nhạc nổi tiếng trên thế giới mà em biết.

1. Vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây

Lịch sử âm nhạc phương Tây được hình thành và phát triển theo từng giai đoạn với sự xuất hiện của nhiều trường phái, phong cách âm nhạc và các tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

1.1 Âm nhạc Nguyên thủy

Khoảng từ thiên niên kỉ III TCN

- Âm nhạc thời nguyên thủy được coi là âm nhạc sơ khai của nhân loại.
- Là âm nhạc của từng bộ tộc, tự biên tự diễn, chưa có âm nhạc chuyên nghiệp.
- Chế tác những nhạc cụ đầu tiên là nhạc cụ gõ, nhạc cụ hơi làm bằng đá, xương động vật, tre nứa.

1.3 Âm nhạc Trung cổ

Từ thế kỉ VI đến thế kỉ XV

- Phát minh hệ thống kí âm trên 5 dòng kẻ.
- Ca hát giữ vai trò chủ đạo.
- Hình thành ba dòng nhạc: dòng nhạc dân gian, dòng nhạc tôn giáo và dòng nhạc quý tộc.
- Âm nhạc tôn giáo phát triển.
- Nhạc cụ: đàn organ ống, kèn, sáo với các chất liệu khác nhau.

1.2 Âm nhạc Cổ đại

Khoảng từ thế kỉ thứ VI TCN đến thế kỉ VI

- Hình thành những nền văn hoá âm nhạc lớn của thế giới; trong đó có âm nhạc Hy Lạp và La Mã cổ đại. Hình thành cơ sở lí thuyết âm nhạc cổ đại.
- Âm nhạc dân gian phát triển.
- Nhạc cụ: đàn lyre, đàn harpe, kèn và sáo.

1.4 Âm nhạc Phục hưng

Thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XVII

- Nghệ thuật Phục hưng là “phục hồi” lại cái đẹp, cái toàn mỹ trong nghệ thuật cổ đại, chủ yếu là cổ đại Hy Lạp.
- Ba dòng nhạc: dân gian, tôn giáo và cung đình tiếp tục phát triển.
- Cùng với thanh nhạc, khí nhạc bắt đầu được chú trọng.
- Lĩnh vực đào tạo âm nhạc được quan tâm.
- Nhạc sĩ tiêu biểu: J. Peri (1561 – 1633), C. Monteverdi (1567 – 1643), A. Scarlati (1659 – 1725),...

1.5 Âm nhạc Tiền cổ điển (Baroque)

Cuối thế kỉ XVII đến nửa đầu thế kỉ XVIII

- Kế thừa những tư tưởng và thành tựu thời kì Phục hưng, tạo dựng được các tác phẩm có tính nghệ thuật cao; các thể loại âm nhạc được định hình rõ nét hơn.
- Thanh nhạc và khí nhạc cùng phát triển.
- Âm nhạc phức điệu được hoàn chỉnh và đưa lên đỉnh cao nghệ thuật.
- Ứng dụng và phổ biến hệ thống Bình quân luật.
- Nhạc sĩ tiêu biểu: A. Vivaldi (1678 – 1741), G. Handel (1685 – 1759), J. S. Bach (1685 – 1700).

1.7 Âm nhạc Lãng mạn

Đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

- Đề cao thế giới nội tâm với những cảm xúc tinh tế của con người, phản ánh mâu thuẫn xã hội và khuynh hướng tiến bộ của thời đại.
- Âm nhạc thiên về tính trữ tình, cảm xúc cá nhân như tình yêu, nỗi buồn, sự cô đơn,...
- Ca khúc giữ vị trí quan trọng trong đời sống âm nhạc.
- Xuất hiện nhiều thể loại nhỏ, các tiểu phẩm thính phòng cho piano.
- Giao hưởng có tiêu đề và nhạc kịch lãng mạn phát triển.
- Nhạc sĩ tiêu biểu: F. Schubert (1797 – 1828), F. Chopin (1810 – 1849), F. Liszt (1814 – 1886), G. Bizet (1838 – 1875), P. I. Tchaikovsky (1840 – 1893),...

1.6 Âm nhạc Cổ điển

Nửa cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX

- Hình thành trường phái cổ điển Viên ở Áo.
- Âm nhạc cung đình phát triển thành âm nhạc kinh viện.
- Khí nhạc phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là giao hưởng. Thanh nhạc phát triển với thể loại nhạc kịch.
- Cấu trúc tác phẩm hài hoà, cân đối cùng lối viết hoà thanh chủ điệu.
- Nhạc sĩ tiêu biểu: C. W. Gluck (1714 – 1787), F. J. Haydn (1731 – 1802), W. A. Mozart (1756 – 1791), L. V. Beethoven (1770 – 1827).

1.8 Âm nhạc Thế kỉ XX

- Xuất hiện nhiều trào lưu mới trong nghệ thuật: Ấn tượng, Biểu hiện, Tân cổ điển, Tiên phong,...
- Âm nhạc phát triển mạnh mẽ, có thêm dòng nhạc giải trí mang tính đại chúng: Jazz, Pop, Rock, R&B,...
- Âm nhạc kết hợp với các loại hình nghệ thuật khác; xuất hiện nhạc cụ điện tử,...
- Âm nhạc chuyên nghiệp được đào tạo có hệ thống và đa dạng.
- Nhạc sĩ tiêu biểu: C. Debussy (1862 – 1918), M. Ravel (1875 – 1937), D. Shostakovich (1906 – 1975),...
- Ban nhạc và ca sĩ tiêu biểu: The Beatles, ABBA, Boney M, Paul Mariat, Backstreet Boys,...

2. Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu

- L.V. Beethoven, chương 1 – *Giao hưởng số 5*
- F. Chopin, *Etude cho piano số 12, giọng Đô thứ*
- D. Shostakovich, chương 1 – *Giao hưởng số 7*



- Nêu đôi nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây.
- Hãy kể tên một số nhạc sĩ tiêu biểu của từng giai đoạn.



Em hãy cho biết cảm nhận sau khi nghe một số tác phẩm trên.



NGHE NHẠC

TRÍCH ĐOẠN CHƯƠNG 2 – GIAO HƯỞNG SỐ 101, TÁC GIẢ JOSEPH HAYDN



Tìm hiểu và giới thiệu về cuộc đời nhạc sĩ Joseph Haydn.



Bản *Giao hưởng số 101* được Haydn hoàn thành năm 1794 tại Luân Đôn, sau những lần ông ghé thăm nước Anh. Ngày nay, bản *Giao hưởng số 101* của Haydn vẫn là một trong những bản giao hưởng được trình diễn nhiều nhất trong các phòng hoà nhạc.

Giai điệu chủ đề chương 2 của bản giao hưởng dẫn dắt người nghe liên tưởng về âm thanh đều đặn của đồng hồ Big Ben tại Luân Đôn, cũng như sự cân bằng giữa trí tuệ và cảm xúc cùng tinh thần lịch duyệt đáng của giới quý tộc Anh đương thời.

Trích: giai điệu chủ đề của chương 2 – *Giao hưởng số 101*



Sơ đồ chương 2 – *Giao hưởng số 101*

Chủ đề chính
violin
liền tiếng, nhẹ

Dàn dây và kèn bassoon
nảy tiếng, xen kẽ giữa
mạnh và nhẹ

Kèn oboe
liền tiếng,
nhẹ

Chủ đề chính
violin và flute
liền tiếng, nhẹ

Em hãy nêu cảm nhận về chương 2 của bản *Giao hưởng số 101*.



Sưu tầm và xem một vài bản nhạc được biểu diễn bởi dàn nhạc giao hưởng trên internet.



TRI ÂN THẦY CÔ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ★ **Hát:** Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca của bài *Nhớ ơn thầy cô*; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc; biết hát 3 bè đơn giản; biết kết hợp hình thức đơn ca và tốp ca.
- ★ **Nhạc cụ:** Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu, nhạc cụ thể hiện giai điệu và hoà âm để hoà tấu; thể hiện đúng cao độ, trường độ; biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà.
- ★ **Đọc nhạc:** Đọc đúng cao độ, trường độ của *Bài đọc nhạc số 2*.
- ★ **Lí thuyết âm nhạc:** Nhận biết được điệu thức, gam, giọng.
- ★ **Thường thức âm nhạc:** Nêu được một số đặc điểm của âm nhạc giao hưởng.





HÁT



Em hãy trình bày một bài hát có chủ đề về thầy cô và mái trường mà em đã được học.



NHỚ ƠN THẦY CÔ

Vui tươi (♩ = 130)

Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện

Về lại trường xưa với bao kỉ niệm. Bóng dáng cô
thầy vẫn vương không rời. Một thời tuổi thơ trôi theo cánh phượng.
Lời thầy cô vọng mãi. Con nhớ cô thầy diu dặt con nên người.
Nâng con bay khắp phương trời. Bây giờ con về.
Con về thăm lại.
Thăm ngôi trường yêu giờ già hơn trước. Con tìm cô thầy.
Ôi sân trường xưa một thời mơ ước! Cô thầy đâu rồi?
1. Xa bao nhiêu năm tóc đã bạc phơ.
Nghe trong tim con vang... 2. ...tiếng cô thầy.

Bài hát *Nhớ ơn thầy cô* được nhạc sĩ Nguyễn Ngọc Thiện sáng tác năm 1998, mang tính chất trữ tình, giai điệu nhẹ nhàng, tha thiết; ca từ chân thành, thể hiện tình cảm quý mến thầy cô và gợi nhớ kỉ niệm đẹp về những tháng năm hồn nhiên dưới mái trường.

Bài hát có cấu trúc hai đoạn: đoạn 1 được viết ở giọng Mi thứ, đoạn 2 viết ở giọng Mi trưởng.

Nghe, vận động theo nhịp điệu và nêu cảm nhận của em về bài hát.



Tập hát bài *Nhớ ơn thầy cô*

- Em hãy xác định các câu nhạc trong từng đoạn của bài hát.
- Hát rõ lời, đúng cao độ, trường độ.
- Thể hiện tính chất âm nhạc tương phản giữa 2 đoạn trong bài hát.



1. Hát bài *Nhớ ơn thầy cô* với hình thức đơn ca ở đoạn 1 và tốp ca ở đoạn 2.
2. Sáng tạo động tác vận động theo nhịp điệu của bài hát *Nhớ ơn thầy cô*.
3. Hát bè đoạn điệp khúc bài *Nhớ ơn thầy cô* theo mẫu sau:

Bè 1
Bè 2
Bè 3

Bây giờ con về. Thăm ngôi trường yêu giờ
Con về thăm lại. Ôi sân trường xưa một

Bây giờ con về. Thăm trường yêu
Con về thăm lại. Ôi trường xưa

già hơn trước. Con tìm cô thầy.
thời mơ ước! Cô thầy
đâu rồi?

già hơn trước. Hờ hờ hờ hờ
thời mơ ước! Hờ hờ hờ hờ

1. 2.
Xa bao nhiêu năm tóc đã bạc phơ. ...tiếng cô thầy.
Nghe trong tim con vang... đã bạc phơ. ...tiếng cô thầy.

hờ hờ hờ hờ đã bạc phơ. ...tiếng cô thầy.



NHẠC CỤ

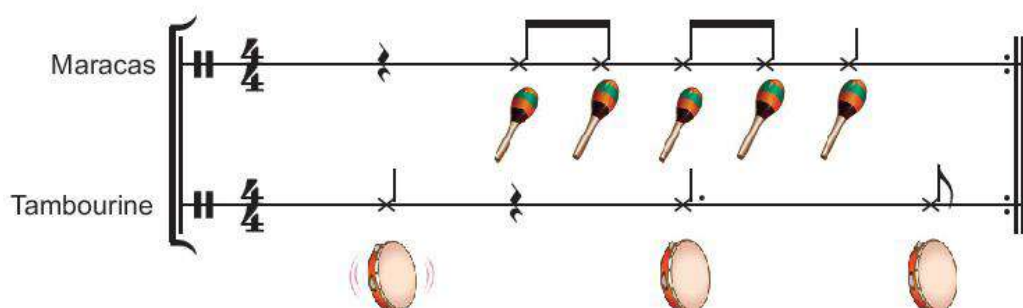


Sử dụng nhạc cụ gõ hoặc vỗ tay để đệm cho đoạn 1 của bài hát *Nhớ ơn thầy cô*: nhóm 1 thực hiện theo tiết tấu lời ca, nhóm 2 theo nhịp.



1. Nhạc cụ thể hiện tiết tấu

Thể hiện mẫu tiết tấu sau bằng maracas và tambourine:



2. Nhạc cụ thể hiện giai điệu

Thể hiện giai điệu sau bằng nhạc cụ phù hợp:

Vừa phải

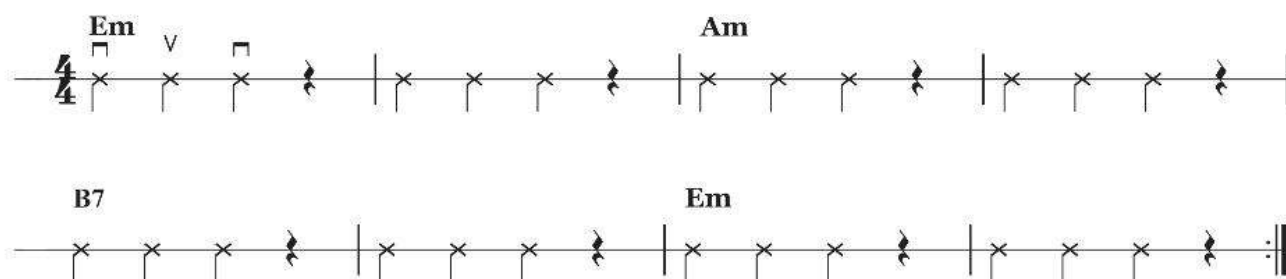


3. Nhạc cụ thể hiện hoà âm

Thể hiện các hợp âm sau bằng đàn ukulele:

Em	Am	B7

Nối tiếp các hợp âm theo âm hình tiết tấu sau:



V: Tay phải gảy lên



Hoà tấu nhạc cụ theo mẫu sau:

Nhạc cụ thể hiện giai điệu

Ukulele

Maracas

Tambourine

Em Am Em B7 Em

- Điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà khi hoà tấu.
- Luân phiên sử dụng các nhạc cụ gỗ khác nhau khi chơi hoà tấu.



Sáng tạo động tác vận động cơ thể phù hợp với tính chất âm nhạc của phần hoà tấu nhạc cụ.



ĐỌC NHẠC



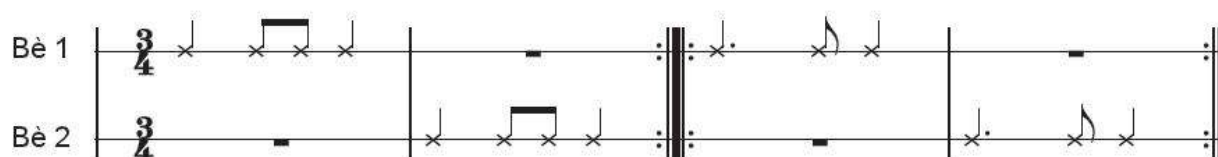
Đọc các nhóm âm của giọng Son trưởng sau đây:



1. Đọc quãng 2, quãng 4 theo hình tiết tấu



2. Gõ tiết tấu



- Sử dụng nhạc cụ gõ hoặc vỗ tay theo tiết tấu từng bè.
- Chia nhóm thực hiện 2 bè.



Bài đọc nhạc số 2



Đọc Bài đọc nhạc số 2 kết hợp đánh nhịp $\frac{3}{4}$.



LÍ THUYẾT ÂM NHẠC

ĐIỆU THỨC – GAM – GIỌNG



Nghe bài hát *Tuổi đời mênh mông* (nhạc và lời: Trịnh Công Sơn) và nêu cảm nhận của em về sự thay đổi tính chất âm nhạc giữa đoạn 1 và đoạn 2.



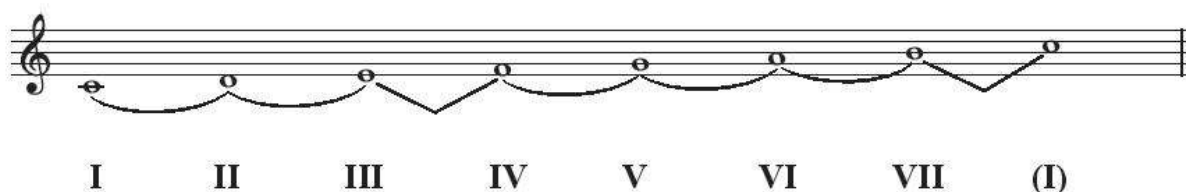
1. Điệu thức

a. **Khái niệm:** Điệu thức là hệ thống các mối tương quan giữa âm ổn định và âm không ổn định, giữa âm chủ với các âm khác theo một quy luật nhất định.

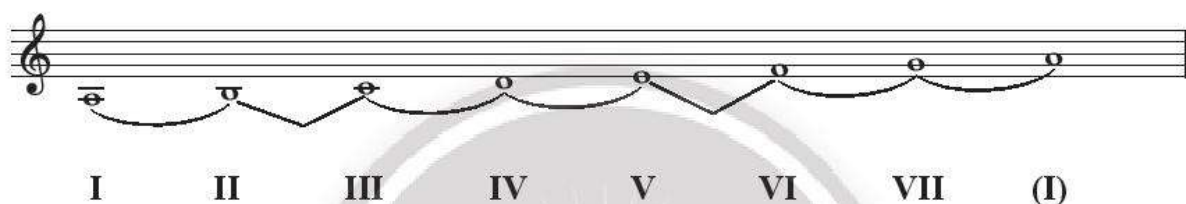
b. Các bậc của điệu thức: Các bậc trong điệu thức được kí hiệu bằng số La Mã. Trong đó, bậc I, bậc IV và bậc V là ba bậc chính của điệu thức; các bậc II, III, VI, VII là những bậc phụ.

c. Điệu thức trưởng – Điệu thức thứ: Trong âm nhạc có nhiều loại điệu thức khác nhau, tuy nhiên loại điệu thức bảy âm (trưởng – thứ) được dùng phổ biến nhất.

Điệu thức trưởng có thứ tự sắp xếp các cung và nửa cung giữa các bậc như sau:



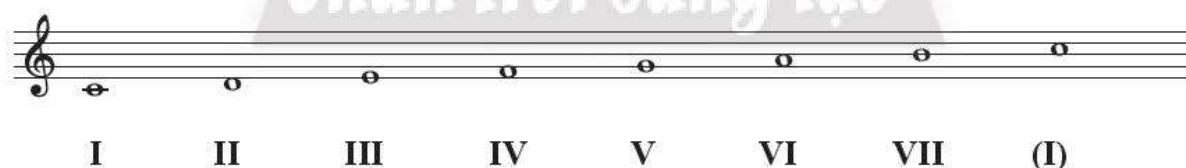
Điệu thức thứ có thứ tự sắp xếp các cung và nửa cung giữa các bậc như sau:



2. Gam

Khái niệm: Sự sắp xếp các bậc của điệu thức theo thứ tự từ thấp lên cao hay từ cao xuống thấp (tính từ âm chủ bậc I đến âm chủ ở quãng tám liền kề) gọi là **gam**. Các âm thanh hợp thành gam gọi là các **bậc**. Bậc của điệu thức cũng là bậc của gam và được kí hiệu bằng chữ số La Mã.

Ví dụ các bậc của gam Đô trưởng.



3. Giọng

a. Khái niệm: Giọng là điệu thức đã được xác định âm chủ và cao độ nhất định. Giọng được gọi bằng tên âm chủ cùng với tính chất điệu thức.

Ví dụ:

- Giọng Đô trưởng có âm chủ là âm Đô và tính chất của điệu thức là trưởng.
- Giọng La thứ có âm chủ là âm La và tính chất của điệu thức là thứ.

b. Tính chất của giọng

- Giọng trưởng thường có tính chất mạnh mẽ, khoẻ khoắn, tươi sáng.
- Giọng thứ thường có tính chất mềm mại, nhẹ nhàng, trữ tình.



1. Hãy nêu khái niệm điệu thức.
2. Hãy cho biết thứ tự sắp xếp cung và nửa cung giữa các bậc của điệu thức trưởng, điệu thức thứ.



Hát bài *Nhớ ơn thầy cô* và nêu cảm nhận của em về tính chất giữa hai đoạn nhạc trong bài.



THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA ÂM NHẠC GIAO HƯỞNG



Nghe và xem trích đoạn chương I – *Giao hưởng số 40* của W. A. Mozart, xác định một số nhạc cụ điển tấu.



1. Khái niệm: Nhạc giao hưởng (symphony music) là một trong những thể loại lớn viết cho nhạc cụ và được diễn tấu bằng dàn nhạc giao hưởng.

Tác phẩm giao hưởng bao gồm nhiều thể loại như: tổ khúc giao hưởng, liên khúc giao hưởng, thơ giao hưởng, concerto,...

2. Đặc điểm của thể loại giao hưởng

Về nội dung: Thể loại giao hưởng rất đa dạng về nội dung, thường đề cập đến những vấn đề có tính xã hội, tính triết học, chứa đựng xung đột, kịch tính mạnh mẽ như sự đấu tranh giữa sự sống và cái chết; giữa đau thương và hi vọng; giữa chiến tranh và hoà bình hay những cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ,...

Về hình thức: Một tác phẩm giao hưởng thường có bốn chương, tương phản về tốc độ, điệu tính, cách biểu hiện,... Hình thức mỗi chương tương đối độc lập, liên kết với nhau theo một mạch nội dung chung.

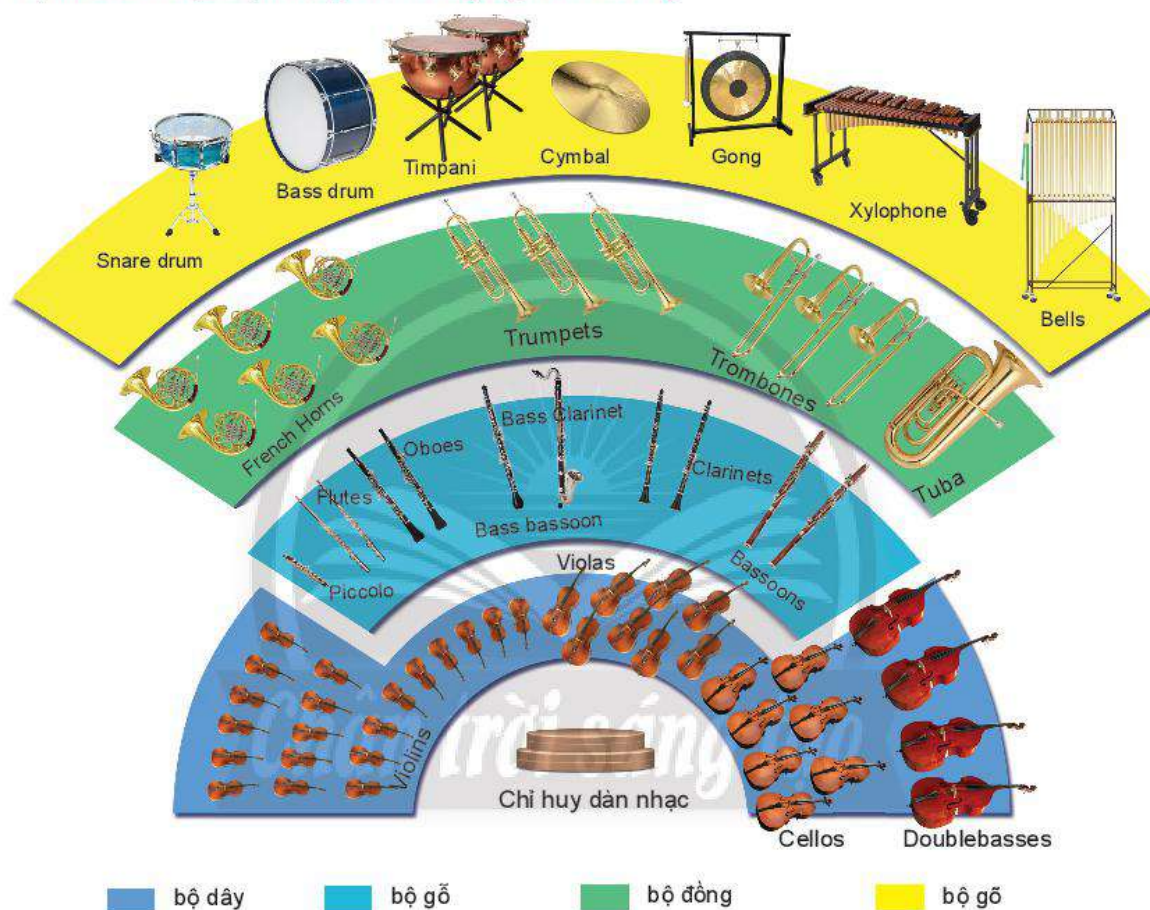
3. Các nhạc cụ và vị trí của chúng trong dàn nhạc giao hưởng

Dàn nhạc giao hưởng thường có nhiều nhạc cụ được phân chia thành bốn bộ: bộ dây, bộ gỗ, bộ đồng và bộ gõ. Trên sân khấu, vị trí các bộ được sắp xếp theo một trật tự nhất định. Sự phối hợp các bộ trong dàn nhạc giao hưởng tạo nên sự đa dạng về màu sắc âm thanh, sự phong phú về khả năng biểu đạt. Dàn nhạc giao hưởng được trình diễn dưới sự chỉ huy của một nhạc trưởng.

a. Nhạc cụ trong các bộ của dàn nhạc giao hưởng

Bộ dây	violin, viola, cello, double bass
Bộ gỗ	piccolo, flute, oboe, clarinet, bassoon
Bộ đồng	french horn, trumpet, trombone, tuba
Bộ gõ	snare drum, bass drum, timpani, cymbal, gong, xylophone, bells

b. Vị trí các nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng



Sơ đồ dàn nhạc giao hưởng

Tác phẩm giao hưởng có những thể loại nào?



Em hãy kể tên các nhạc cụ trong bộ dây, bộ gỗ, bộ đồng và bộ gõ của dàn nhạc giao hưởng.



- Em hãy nghe và kể tên một số nhạc cụ điển tấu trong chương 1 – *Giao hưởng Quê hương* của nhạc sĩ Hoàng Việt.
- Hãy sưu tầm một số tác phẩm giao hưởng Việt Nam (video, mp3,...) và giới thiệu đến các bạn.



QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ★ **Hát:** Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc của bài *Lí đất dòng*; biết hát kết hợp hình thức đơn ca và tốp ca.
- ★ **Nhạc cụ:** Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu để đệm hát cho bài *Lí đất dòng*; thể hiện đúng cao độ, trường độ và nhịp độ của bài.
- ★ **Đọc nhạc:** Đọc đúng cao độ, trường độ của *Bài đọc nhạc số 3*.
- ★ **Lí thuyết âm nhạc:** Nhận biết được giọng Son trưởng và Mi thứ.
- ★ **Nghe nhạc:** Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của bài dân ca *Lí hoài nam*.





HÁT



Em hãy hát cho thầy cô và bạn bè nghe một bài dân ca Nam Bộ mà em biết và nêu tính chất âm nhạc của bài đó.



LÍ ĐẤT DÒNG

(Dân ca Nam Bộ)

Vừa phải – Trữ tình

Sưu tầm và kí âm: Trần Kiệt Tường

Trên đất dòng mình trồng khoai lang. Trên đất
dòng mình trồng dưa gang. Hỡi cô gánh nước đường xa, còn
bao bao gánh nữa để qua qua gánh dùm. Tang tình tình là tình tính
tang. Tụi thân con khỉ ở lùm, cuốc không mà lo cuốc lo
dòm lo dòm người ta tang tình tang tính tính tang.

Lí đất dòng (còn có tên là *Lí đất giống*) là bài dân ca Nam Bộ có giai điệu trữ tình và trong sáng. Đây là một bài dân ca thể hiện sự phóng khoáng và tinh thần tích cực, sức sống mạnh mẽ của những người nông dân vùng sông nước. Nội dung lời ca thể hiện những kinh nghiệm trong lao động và sự giao lưu trong cộng đồng; sự hóm hỉnh, yêu đời của những người nông dân mộc mạc.

Bài dân ca được phát triển trên thang 5 âm Rê, Pha, Son, La, Đô; với những nét luyến láy đơn giản; kết hợp với những từ *tang*, *tính*, *tình* là đặc trưng của âm nhạc dân gian Nam Bộ đa dạng và phong phú.

Nghe, vận động theo nhịp điệu và nêu cảm nhận của em về bài hát *Lí đất dòng*.



Tập hát bài *Lí đất dòng*

- Hát rõ lời, đúng ca độ và trường độ.
- Hát nhẹ nhàng, tự nhiên, thể hiện chính xác những chỗ luyến láy.



Em hãy sưu tầm một bài dân ca Bắc Bộ và thể hiện bằng hình thức đơn ca hoặc song ca.



NHẠC CỤ

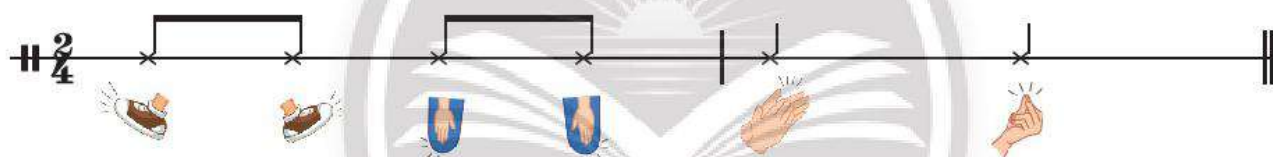


Nghe bài hát *Lí đất dòng*; mỗi nhóm sáng tạo một số động tác vận động cơ thể để đệm cho bài hát.



1. Nhạc cụ thể hiện tiết tấu

Vận động cơ thể theo mẫu tiết tấu sau:



2. Nhạc cụ thể hiện giai điệu

Thể hiện giai điệu sau bằng nhạc cụ phù hợp:

Duyên dáng

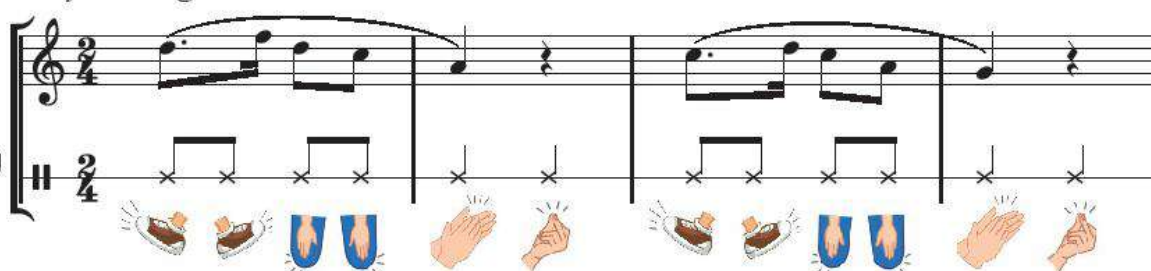


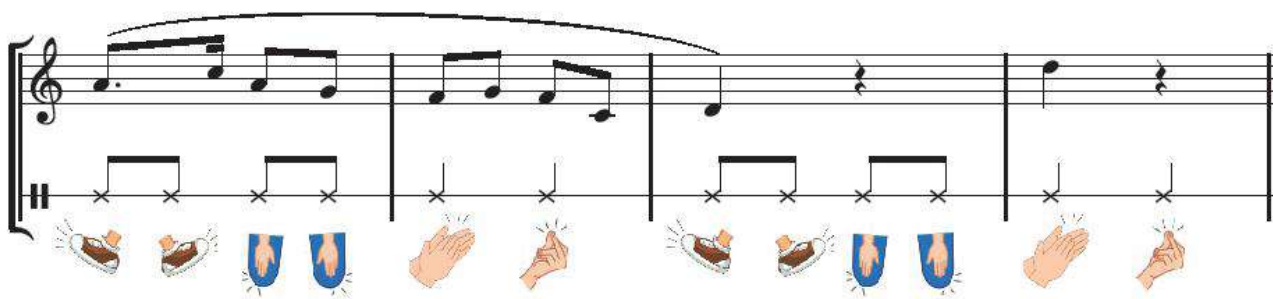
Hoà tấu nhạc cụ theo mẫu tiết tấu sau:

Nhạc cụ thể hiện giai điệu

Duyên dáng

Vận động cơ thể





Em hãy cùng bạn gõ đệm cho bài *Lí đất dòng* từ ô nhịp số 19 đến hết bài theo mẫu sau:

Hát

...cuộc không mà lo cuộc lo

Vận động cơ thể

dòm lo dòm người ta tang tình tang tình tính tang.

Vận dụng phần Hoà tấu nhạc cụ làm nhạc dạo đầu cho bài *Lí đất dòng*.



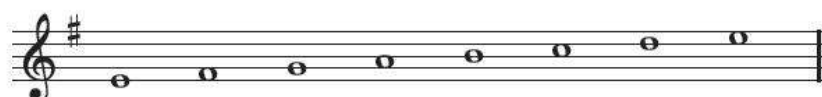
ĐỌC NHẠC



Hãy nghe gam La thứ tự nhiên và nhắc lại bằng âm "la".



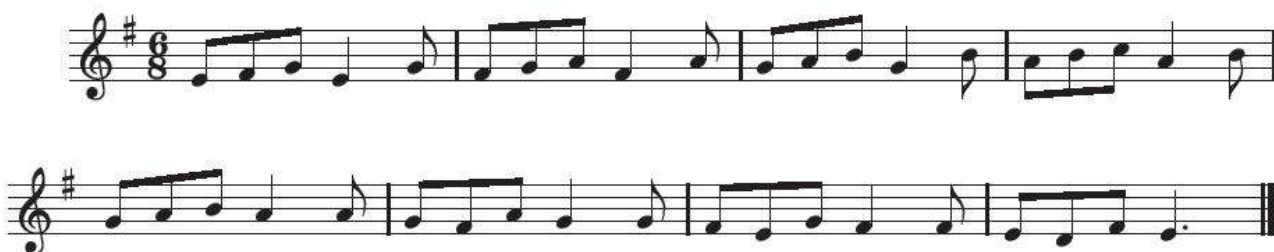
1. Đọc gam của giọng Mi thứ (E minor/ E moll)



2. Đọc các âm ổn định của giọng Mi thứ



3. Đọc quãng 2, 3 theo hình tiết tấu



4. Gõ tiết tấu



Sử dụng nhạc cụ gõ hoặc vỗ tay theo tiết tấu.



Bài đọc nhạc số 3

Andante

Biên soạn: Lê Minh Phước



Đọc Bài đọc nhạc số 3 kết hợp vỗ tay theo phách.



LÍ THUYẾT
ÂM NHẠC

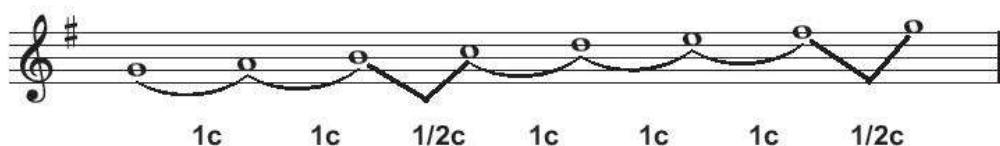
GIỌNG SON TRƯỜNG VÀ GIỌNG MI THỨ



Hãy quan sát, nêu nhận xét về hoá biểu và âm cuối của Bài đọc nhạc số 1.



1. Cấu trúc giọng Son trưởng

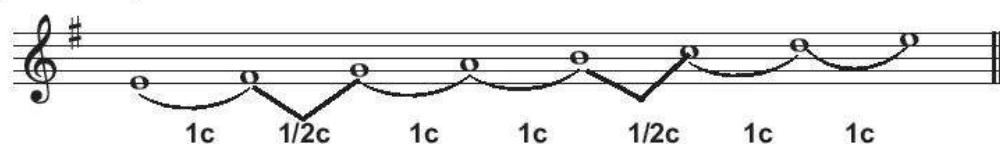


Giọng Son trưởng có hoá biểu là 1 dấu Pha thăng và âm chủ là âm Son.

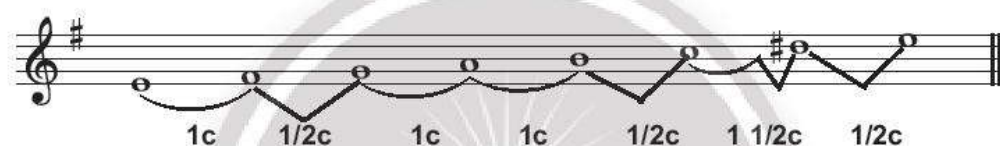
2. Cấu trúc giọng Mi thứ

Giọng Mi thứ có hoá biểu là 1 dấu Pha thăng và âm chủ là âm Mi.

Giọng *Mi thứ tự nhiên* có cấu trúc như sau:



Giọng *Mi thứ hoà thanh* có bậc VII tăng lên nửa cung, có cấu trúc như sau:



3. Tập chép nhạc

Em hãy chép vào vở giai điệu chính của đoạn điệp khúc bài *Nhớ ơn thầy cô*.

- Kẻ khung nhạc, viết khoá nhạc.
- Lời hát phải khớp với nốt nhạc.
- Các kí hiệu âm nhạc cần rõ ràng và chính xác.



1. Hãy cho biết đặc điểm của giọng Son trưởng.
2. Hãy cho biết đặc điểm của giọng Mi thứ tự nhiên và Mi thứ hoà thanh.



Hãy sưu tầm và trình bày một bài hát hoặc 1 đoạn nhạc được viết ở giọng Son trưởng và giọng Mi thứ mà em đã học.



NGHE NHẠC

LÍ HOÀI NAM

(Dân ca Quảng Trị – Thừa Thiên)



Xem một clip về phong cảnh đèo núi của vùng Bắc Trung Bộ và kể tên một số địa danh ở vùng đó.



Bài dân ca *Lí hoài nam* có tứ thơ là câu ca dao:

*Chiều chiều dắt bạn qua đèo
Chim kêu bên nớ, vượn trèo bên nì*

Bài dân ca có xuất xứ từ vùng Bắc Trung Bộ Việt Nam và còn có các tên gọi khác là *Lí qua đèo*, *Lí chiều chiều*, thuộc thể loại Lí của dân ca Việt Nam.

LÍ HOÀI NAM

(Dân ca Quảng Trị – Thừa Thiên)

Chậm – Êm nhẹ

Sưu tầm và kí âm: Nguyễn Viêm

Chiều ơ chiều, chiều ơ chiều dắt ơ bạn dắt ơ bạn ơ
đèo mà qua đèo tà là đèo qua đèo. Chim ơ kêu. Chim ơ
kêu tình kêu chứ bên nớ uầy! oá!
chi rứa? chi rứa? ước ước con vượn trèo tà là trèo con vượn
trèo kia bên kia ơ hỡi con vượn trèo kia bên kia.

Bài lí gồm 3 câu hát: câu 1 có 12 nhịp, câu 2 có 13 nhịp và câu 3 có 7 nhịp. Giai điệu bài hát có nhiều nốt luyến láy, nhịp điệu chậm.



Chia sẻ cảm nhận của em khi nghe *Lí hoài nam*.



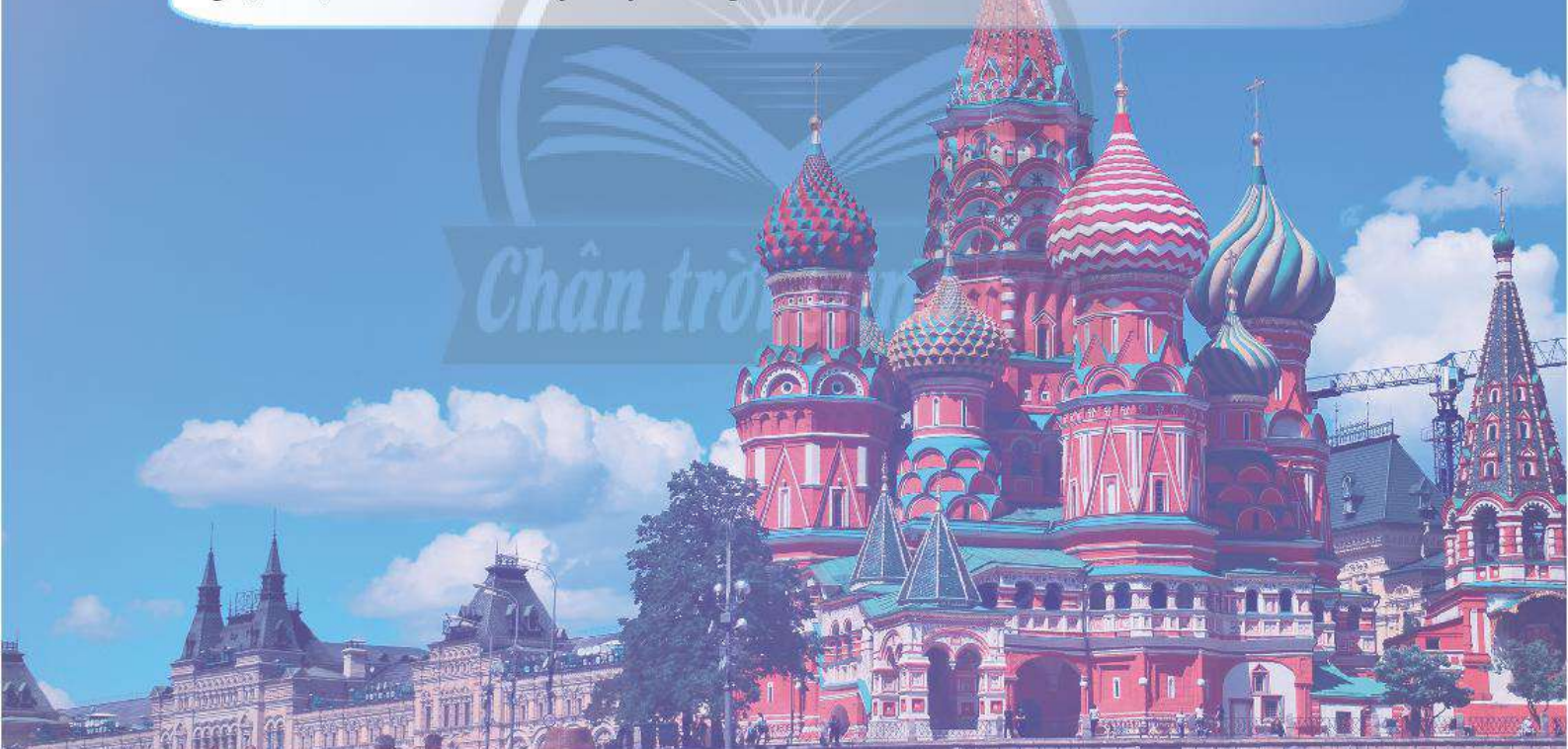
Hãy kể tên một số bài Lí em biết và trình bày một bài mà em yêu thích.



GIAI ĐIỆU HỮU NGHỊ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ★ **Hát:** Hát đúng giai điệu, lời ca bài *Child of the universe* (Trẻ em của thế giới); biết hát hợp xướng.
- ★ **Nhạc cụ:** Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu, nhạc cụ thể hiện giai điệu và hoà âm để hoà tấu; biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà.
- ★ **Đọc nhạc:** Đọc đúng cao độ, trường độ của *Bài đọc nhạc số 4*.
- ★ **Lí thuyết âm nhạc:** Nhận biết các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng và Mi thứ.
- ★ **Nghe nhạc:** Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của bài hát *Cây thùy dương*.





HÁT



Đọc lời ca theo tiết tấu sau:

$\frac{4}{4}$ ♪ | ♩. ♪ ♪ ♪ ♪ ♪ ♪. ♪ | ♩ ♩ ♩ ♪ ♪ ||

Bay lên trên cao với trời sao cùng bạn bè trên thế giới



CHILD OF THE UNIVERSE

(Trẻ em của thế giới – trích phần hợp xướng)

Nhạc: Craig Cassils

Phỏng dịch lời Việt: Đặng Châu Anh

$\text{♩} = 126$

Bay lên trên cao với trời sao cùng bạn bè trên thế giới. Cát
tiếng hát vang lừng khắp khung trời, cho một hành tinh mới.
Trong đêm câu hát bình yên, vang xa. Bùng lên trong muôn ngàn tia sáng.
Bao ánh sao đang về với bầu trời cùng câu hát yêu thương.
Hát vang bài ca hoà bình mình cùng nhau bay về hành tinh mới.
Cùng nhau hoà trong câu hát để thế gian vang niềm vui. Rồi lại
hát vang bài ca yêu đời. Bạn bè ơi! Ta cùng chào ngày mới.
(hoà bình)

Fine

Ngày mai mặt trời soi sáng để thế gian vang nụ cười.
Đêm qua cho ánh bình minh bay cao và một mùa xuân yên bình đã tới.

Thế gian vui mừng đón xuân về trong lời ca yêu thương.

Bay theo ta những niềm vui trong tim để rồi trao cho nhau tình thân

D.S. al Fine

ái. Ánh mắt với nụ cười mỗi con người bừng trong nắng vui tươi.

Bài hát *Child of the universe* (Trẻ em của thế giới) là thể loại ca khúc hợp xướng được nhạc sĩ người Canada Craig Cassils sáng tác năm 1988, Đặng Châu Anh phỏng dịch lời Việt. Bài hát có giai điệu mượt mà, lời hát truyền tải thông điệp về tình yêu cuộc sống, ngợi ca hoà bình và tình thân ái giữa các dân tộc trên thế giới. Bài hát có cấu trúc hai đoạn, mỗi đoạn gồm 16 nhịp.

Nghe, vận động theo nhịp điệu và nêu cảm nhận của em về bài *Child of the universe* (Trẻ em của thế giới).



Tập hát hợp xướng bài *Child of the universe* (Trẻ em của thế giới)

- Tập riêng từng bè, đúng cao độ, trường độ.
- Điều chỉnh giọng hát tạo nên sự hài hoà giữa các bè.



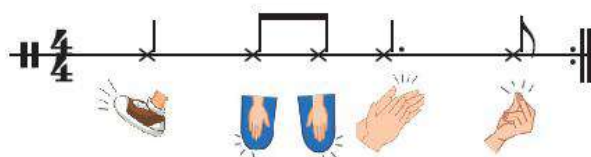
Dàn dựng và biểu diễn bài *Child of the universe* (Trẻ em của thế giới) cùng bạn.



NHẠC CỤ



Thực hiện vận động cơ thể theo mẫu sau:



1. Nhạc cụ thể hiện tiết tấu

Thể hiện mẫu tiết tấu sau bằng tambourine và triangle:



Sử dụng phần hoà tấu nhạc cụ để dạo đầu cho bài *Child of the universe* (Trẻ em của thế giới).



ĐỌC NHẠC



Nghe một số câu nhạc với các loại nhịp 2, 3 và 4 phách. Nhận biết loại nhịp của mỗi câu nhạc đó.

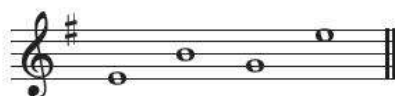


Chân trời sáng tạo

1. Đọc gam của giọng Mi thứ hoà thanh



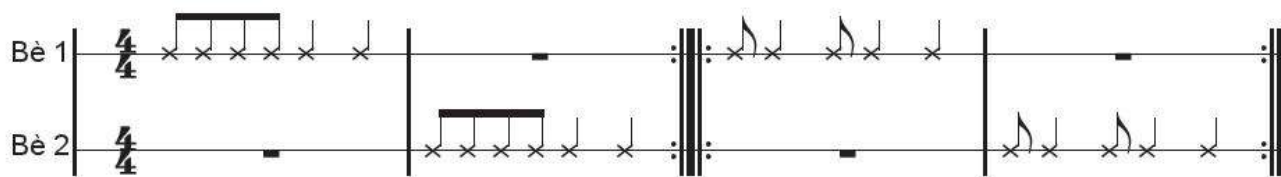
2. Đọc các âm ổn định của giọng Mi thứ



3. Đọc quãng 2, 3, 4, 5 theo hình tiết tấu



4. Gõ tiết tấu



- Sử dụng nhạc cụ gõ hoặc vỗ tay theo tiết tấu từng bè.
- Chia nhóm thực hiện 2 bè.



Bài đọc nhạc số 4



Đọc Bài đọc nhạc số 4 kết hợp đánh nhịp $\frac{4}{4}$.

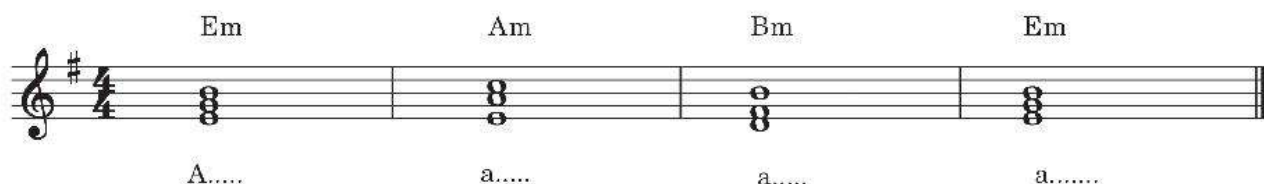


LÍ THUYẾT ÂM NHẠC

CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH CỦA GIỌNG SON TRƯỞNG VÀ GIỌNG MI THỨ



Chia lớp thành ba nhóm; mỗi nhóm đọc nhạc theo một bè; nêu cảm nhận của em khi đọc nhạc hoà giọng với các bạn.



1. Các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng

Giọng Son trưởng có ba hợp âm ba chính: Son trưởng (trên bậc I, kí hiệu: G), Đô trưởng (trên bậc IV, kí hiệu: C), Rê trưởng (trên bậc V, kí hiệu: D).

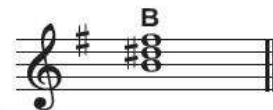


2. Các hợp âm ba chính của giọng Mi thứ

Giọng *Mi thứ tự nhiên* có ba hợp âm ba chính là: Mi thứ (trên bậc I, kí hiệu: Em), La thứ (trên bậc IV, kí hiệu: Am), Si thứ (trên bậc V, kí hiệu: Bm).



Giọng *Mi thứ hoà thanh*, hợp âm bậc V là hợp âm ba trưởng (Si trưởng, kí hiệu: B).



3. Tập chép nhạc

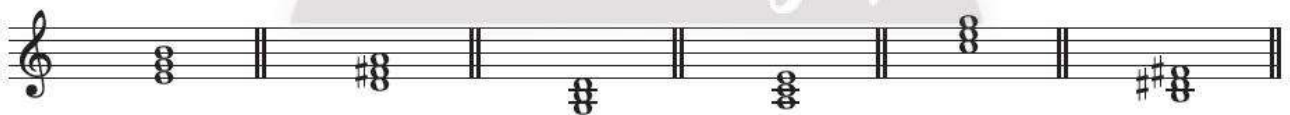
Em hãy hoàn chỉnh phần chép nhạc đã thực hiện trong chủ đề 3.



- Hãy kể tên các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng và giọng Mi thứ.
- Hãy so sánh các hợp âm ba chính trong giọng *Mi thứ tự nhiên* và *Mi thứ hoà thanh*.



Hãy xác định tên các hợp âm sau:



NGHE NHẠC

CÂY THUỖ DƯƠNG

(Nhạc: Evgheny Rodygin; Lời thơ: Mikhail Pilipenko)



Hãy kể tên bài hát của nước Nga mà em biết.



Năm 1953, nhà soạn nhạc người Nga Evgheny Rodygin dựa vào một bài thơ của Mikhail Pilipenko, đã sáng tác bài hát *Cây thuỗ dương* nổi tiếng.

Bài hát *Cây thuyền dương* có giai điệu đẹp, mang đậm chất dân gian Nga, khiến người nghe liên tưởng đến đất nước Nga với những vùng bình nguyên rộng lớn, tươi đẹp và những con người phóng khoáng, nhân hậu. *Cây thuyền dương* là một trong những bài hát được nhiều người yêu thích.

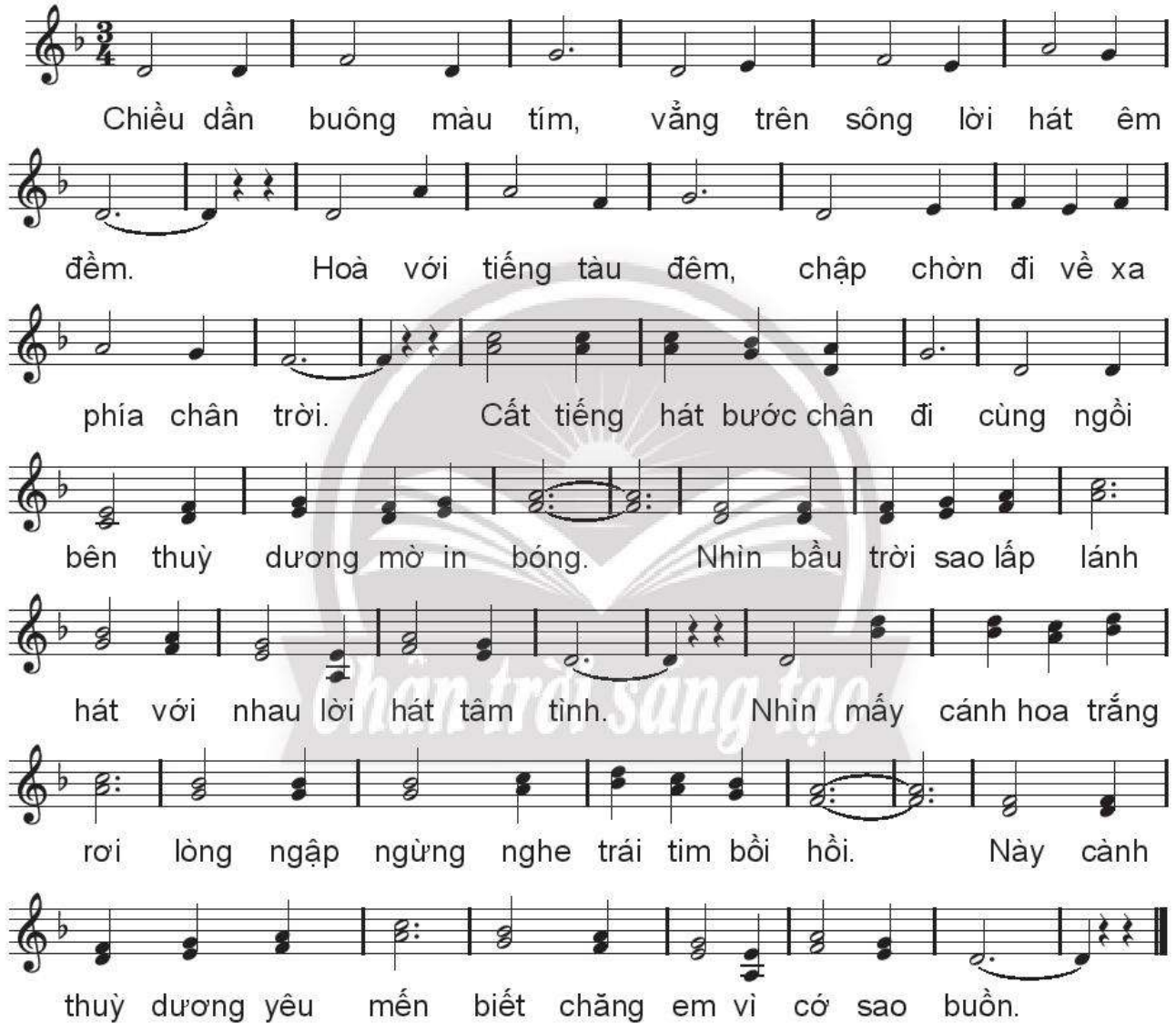
CÂY THUYỀN DƯƠNG

Nhạc: *Evgheny Rodygin*

Lời: *Mikhail Pilipenko*

Lời Việt: *Sưu tầm*

Dịu dàng



Chiều dần buông màu tím, vẳng trên sông lời hát êm
 đêm. Hoà với tiếng tàu đêm, chập chờn đi về xa
 phía chân trời. Cất tiếng hát bước chân đi cùng ngòi
 bên thuyền dương mờ in bóng. Nhìn bầu trời sao lấp lánh
 hát với nhau lời hát tâm tình. Nhìn mấy cánh hoa trắng
 rơi lòng ngập ngừng nghe trái tim bồi hồi. Đây cảnh
 thuyền dương yêu mến biết chăng em vì có sao buồn.



Cho biết cảm nhận của em sau khi nghe bài hát *Cây thuyền dương*.



Hãy sưu tầm một số bài hát Nga và trình bày một bài mà em yêu thích.



PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN HÁT

Chân trời sáng tạo





Bài 1 TƯ THẾ VÀ HƠI THỞ TRONG CA HÁT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết hát đúng tư thế; biết lấy hơi, giữ hơi, đẩy hơi phù hợp với câu nhạc.
- Hát đúng cao độ, trường độ và rõ lời ca của bài hát *Nổi vòng tay lớn* và bài hát *Hoa Kim ngân*.
- Thể hiện được nội dung và tính chất âm nhạc của bài hát.



Thực hiện một số động tác để chuẩn bị cho tư thế và hơi thở khi hát.



1. Tư thế trong ca hát

Trong ca hát, có hai tư thế chính là đứng hát hoặc ngồi hát. Điểm chung của tư thế đứng hoặc ngồi khi hát là dáng người, vai, cổ, đầu và trọng lượng cơ thể đều phải tạo thuận lợi cho việc lấy hơi, nén hơi và phát âm. Các chuyển động cơ thể trong khi hát phải nhẹ nhàng, hài hoà, gắn liền với nội dung, phong cách và thể loại bài hát (Hình 1.1; 1.2).



Hình 1.1. Tư thế đứng hát

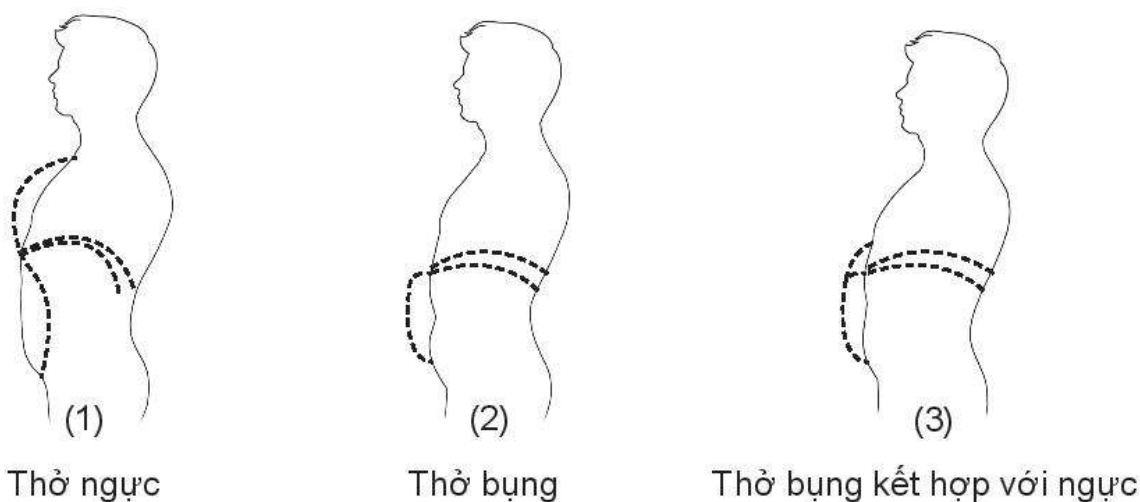
Hình 1.2. Tư thế ngồi hát

2. Kỹ thuật về hơi thở trong ca hát

a. Cách thở trong ca hát

Trong ca hát, người ta thường phân loại thành ba cách thở sau:

- Thở ngực: Phần ngực trên hoạt động tích cực, lượng hơi vào ít.
- Thở bụng: Các cơ bụng dưới hoạt động tích cực, lượng hơi vào nhiều hơn thở ngực.
- Thở bụng kết hợp với ngực: Hít thở sâu làm căng phần ngực dưới bụng, hơi phình ra ở bụng dưới và cả hai bên sườn. Đây là cách thở có nhiều lợi điểm vì lấy được nhiều hơi.

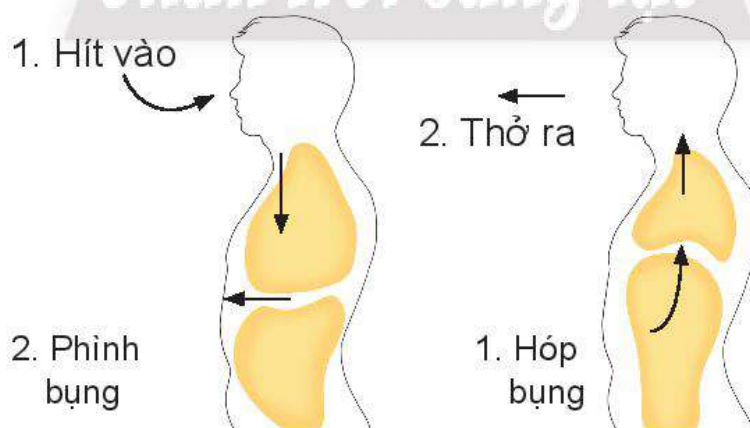


Hình 1.3. Ba cách thở trong ca hát

b. Điều tiết hơi thở trong ca hát:

Áp dụng cách thở bụng kết hợp với ngực. Khi hát, người ta thường điều tiết hơi thở theo một số nguyên tắc sau:

- Hít hơi: Hít hơi nhanh qua mũi và có thể hít một phần nhỏ qua miệng một cách tự nhiên và nhẹ nhàng, không nhô cao lồng ngực và vai, giữ cơ thể thoải mái. Hít một lượng hơi vừa đủ, đưa luồng không khí hít vào di chuyển từ ngực xuống bụng.
- Nén hơi: Sau khi hít hơi vào nhanh và gọn, giữ hơi lại trong khoảng một, hai giây. Sử dụng phần bụng vùng cơ hoành để nén hơi.
- Đẩy hơi: Đẩy hơi ra từ từ bằng miệng, nhịp nhàng và đều đặn; không buông lỏng các cơ để đẩy hơi ra quá nhanh.



Hình 1.4. Cách lấy hơi và đẩy hơi trong ca hát

- Người ta thường lấy hơi ở những chỗ có dấu lặng, có kí hiệu (?) hoặc ở cuối mỗi câu hát. Ngoài ra, chỗ lấy hơi trong bài hát còn phải phù hợp với tính chất và sắc thái của bài hát.

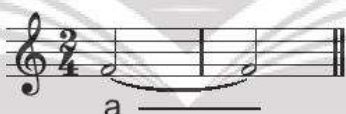
- Nếu bài hát có nhịp độ thông thả thì thường động tác lấy hơi vào không nên vội vàng.
- Nếu bài hát có nhịp độ nhanh thì thường động tác lấy hơi phải nhanh, linh hoạt, để đáp ứng yêu cầu tốc độ.
- Những ca khúc thể loại hành khúc thường phải lấy hơi sâu, bình ổn vững chắc; những ca khúc thể loại trữ tình, tự sự thì lấy hơi cần nhẹ nhàng, trầm tĩnh.



1. Khởi động giọng

a. Luyện hơi thở

- Úp lòng bàn tay lên thành bụng để cảm nhận sự chuyển động khi hít vào thở ra nhanh và mạnh.
- Hít vào nhanh, nhẹ nhàng đầy hơi; miệng mở như đang nói chữ “a”. Sau đó thở ra một cách từ từ, nhẹ nhàng. Ví dụ: hít vào bằng mũi (đếm thầm 1, 2, 3, 4)... thở ra (đếm thầm 1, 2, 3, 4).
- Thực hiện hát nguyên âm “a” từ nhanh đến chậm dần; kết hợp lấy hơi, giữ hơi, đẩy hơi đều đặn.



b. Luyện thanh

Mẫu 1:



Mẫu 2:



- Thực hiện các mẫu luyện thanh nâng lên và hạ xuống liền bậc theo quãng 2 thứ, trong tầm âm phù hợp của học sinh.
- Tư thế đứng hát vững vàng; miệng hát tự nhiên, mềm mại; nét mặt tươi vui.

2. Tập bài hát

NỔI VÒNG TAY LỚN

Vừa phải *Nhạc và lời: Trịnh Công Sơn*

Rừng núi dang tay nổi lại biển xa. Ta đi vòng tay
(Từ) Bắc vô Nam nổi liền nắm tay. Ta đi từ đồng
lớn mãi để nổi sơn hà. Mặt đất bao la anh em ta
hoang vu vượt hết núi đồi. Vượt thác cheo leo tay ta vượt
về gặp nhau mừng như bão cát quay cuồng trời rộng. Bàn
đèo từ quê nghèo lên phố lớn nắm tay nổi liền biển
tay ta nắm nổi tròn một vòng Việt Nam.
xanh sông gấm nổi liền một vòng từ sinh.
Cờ nổi gió đêm vui nổi ngày. Dòng máu
... nổi thôn xa vời vợi. Người chết
nổi con tim đồng loại dựng tình người trong ngày
nổi linh thiêng vào đời và nụ...
mới. Thành phố... ...cười nổi trên môi. Từ...

Nổi vòng tay lớn là bài hát của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, được sáng tác vào năm 1968. Bài hát mang tính hành khúc; tiết tấu thôi thúc theo nhịp đi. Lời hát nhiều hình ảnh, thể hiện tinh đoàn kết của người Việt Nam.

Bài hát có cấu trúc 2 đoạn nhạc: đoạn 1 nhịp đi, hào hùng; đoạn 2 sôi nổi, dồn dập.

Hướng dẫn thực hiện:

- Tư thế đứng hát vững vàng, chân dang rộng bằng vai, cơ thể không căng cứng, vai không nhô cao.
- Lấy hơi qua mũi là chính, kết hợp hít một phần nhỏ qua miệng. Nén hơi chắc. Đẩy hơi đều đặn, miệng mở vừa phải khi hát.
- Hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời ca.

HOA KIM NGÂN (Kalinka)

Nhạc: Ivan Petrovich Larionov

Phông dịch lời Việt: Lê Minh Phước

Ka - lin - ka, ka - lin - ka, ka - lin - ka mai - a! Sắc kết
...lin - ka, ma - lin - ka, ma - lin - ka mai - a! Trái chín

1.
hương trên cành động sương, gọi tình yêu ka-lin - ka. Ma...
đơm trong vườn hoa thơm, gọi tình yêu ma-lin -

2. Fine
- ka. Ngàn biếc thông xanh rì rào. Cành lá xôn xao đón chào.

Người bạn thân trót yêu hoa ta đang mong chờ đến.

Tiếng ngàn thương ngọt ngào. Ai - liu - liu - ly!

D.C. al Fine
(Suyt) Ngàn thương đó theo ta về phía nơi xa.

Hoa Kim ngân (Kalinka, còn có tên khác là Kalinka Malinka) là tên của một bài hát Nga nổi tiếng, được nhạc sĩ Ivan Petrovich Larionov sáng tác vào năm 1860. Bài hát được yêu thích bởi tính chất âm nhạc sinh động, sôi nổi, rất gần với các điệu dân vũ Nga.

Bài hát có cấu trúc 2 đoạn nhạc: đoạn 1 sôi nổi, vui tươi; đoạn 2 thông thả, da diết, tình cảm.

Hướng dẫn thực hiện:

- Tư thế đứng hát tự nhiên, nét mặt tươi tắn.
- Hát đoạn 1 với nhịp độ nhanh; đoạn 2 nhịp độ chậm.
- Điều tiết hơi thở phù hợp với sự thay đổi về nhịp độ giữa 2 đoạn nhạc.

Câu hỏi và hoạt động để củng cố kiến thức.

- Tư thế đứng hát và ngồi hát có những điểm chung gì?
- Có mấy cách thở trong ca hát?

Cùng trao đổi, thảo luận với bạn về nội dung sau:

Tại sao khi hát cần phải lấy hơi nhanh và đẩy hơi chậm?



1. Đánh nhịp cho các bạn hát bài *Nỗi lòng tay lớn*.
2. Trình diễn bài *Hoa Kim ngân* kết hợp với vận động cơ thể phù hợp.



Bài 2

HÁT LIÊN TIẾNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát đúng kỹ thuật liên tiếng, mở rộng âm vực theo mẫu khởi động giọng 1 và 2; duy trì được tốc độ ổn định khi hát.
- Hát đúng cao độ, trường độ và lời ca, thể hiện sắc thái của bài hát *Con đường đến trường* và bài hát *Thầy giáo của tôi*.



Hãy nghe và nêu cảm nhận về cách thể hiện bài hát *Đất nước lời ru* (tác giả Văn Thành Nho) và bài hát *Tập tằm vông* (tác giả Lê Văn Lộc).



Khái niệm: Hát liên tiếng (cantilena) là kỹ thuật hát chuyển tiếp từ cao độ này sang cao độ khác, từ âm này sang âm khác một cách ngân vang, không bị ngắt quãng và không có bất kỳ âm trung gian nào nhằm tạo nên sự mềm mại, cảm xúc; được kí hiệu bằng dấu luyến (—) đặt phía trên hoặc phía dưới nốt nhạc.

Ví dụ:

LULLABY

(Trích)

J. Brahms



Lul-la - by and good - night with



1. Khởi động giọng

Mẫu 1:



Mẫu 2:



- Thực hiện hai mẫu luyện thanh nâng lên và hạ xuống liền bậc theo quãng 2, trong tầm âm phù hợp.
- Lấy hơi thở sâu, đẩy hơi đều đặn liền âm; phát âm mềm mại; hát nguyên âm “a” tròn tiếng gần như nguyên âm “ô”.

2. Tập bài hát

CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG

Allegro Nhạc và lời: Phạm Đăng Khương

Một chiều đi trên con đường này, hoa điệp
...lần đi qua con đường này, bao kỉ
vàng trải dưới chân tôi. Ngập ngừng trong tôi như
niềm chợt sống trong tôi. Về lại trong sân ngôi...
1. thăm hỏi, đường về trường ôi sao lạ quá! Một...
2. ...trường này, còn đâu đây nỗi nhớ vô bờ. *f* Nhớ!
Nhớ! Nhớ những ngày nơi đây, cùng bạn bè sống dưới mái trường này.
Nhớ mỗi mùa thi qua, là một lần ghi dấu trong cuộc đời.
1. Nhớ tiếng nói thầy cô chấp cánh ta bay bay vào cuộc sống.
Nhớ ghé đá hàng cây...



Con đường đến trường là bài hát của nhạc sĩ Phạm Đăng Khương được sáng tác vào năm 1985. Bài hát mang tính trữ tình, có giai điệu sâu lắng, tiết tấu thông thả. Lời hát nhẹ nhàng, thể hiện tình cảm bâng khuâng khi nhớ về tháng năm học trò, những kỉ niệm gắn liền với thầy cô, bè bạn; ngay cả con đường đến trường cũng trở nên thân thương biết mấy.

Bài hát có cấu trúc 2 đoạn: đoạn 1 tự sự, nhịp nhàng; đoạn 2 tình cảm, thiết tha.

Hướng dẫn thực hiện:

- Lấy hơi ở những chỗ có dấu lặng hoặc ở cuối câu hát, giữ hơi ngân đủ trường độ.
- Hát đúng cao độ, trường độ hát liền tiếng.
- Thể hiện tính trữ tình, nhẹ nhàng, da diết.
- Âm thanh sáng, vang đầy.

THẦY GIÁO CỦA TÔI

Tha thiết – Biết ơn

Nhạc và lời: Hoàng Bình



năng. Nhẹ bước đôi chân trên đường, rừng núi bao la bên
 mình. Thầy về vui ánh đèn đêm. Lửa hồng riu rít đàn em.
 Lóp học chênh vênh giữa đồi cao. Đường
 xa vượt muôn suối muôn đèo. Đàn em đôi chân trần đến
 lớp. Lòng thầy bỗng thấy xôn xao. Ngày đêm thầy chăm lo đàn
 em. Đường xa thầy đi xuống các bản. Sớm
 khuya thầy dạy từng nét chữ. Thầy là thầy giáo của bản
 xa. Tháng ngày ngân vang muôn câu ca. Bản
 xa tình thầy cao như núi. Mái trường còn ấm giọt mồ
 hôi. Thầy vui khi đàn em đến rồi. Lớp
 học ấm áp tình thầy tôi.

Thầy giáo của tôi là bài hát do nhạc sĩ Hoàng Bình sáng tác, hưởng ứng cuộc vận động sáng tác ca khúc về ngành Giáo dục năm 2008. Bài hát mang tính chất trữ tình, với giai điệu du dương, tha thiết; tiết tấu đồng đều nhẹ nhàng. Lời hát nói lên tấm lòng của người thầy nơi bản xa, vượt bao khó khăn, mang cái chữ đến cho đàn em.

Bài hát có cấu trúc 2 đoạn: đoạn 1 tự sự, dàn trải; đoạn 2 cao trào, thiết tha.

Hướng dẫn thực hiện:

- Điều tiết hơi thở để giữ cho giai điệu được liền mạch.
- Miệng mở vừa phải; phát âm rõ lời, mềm mại.
- Hát đúng cao độ trường độ, tiết tấu; âm thanh mượt mà, thanh thoát.

Câu hỏi và hoạt động để củng cố kiến thức.

Cùng trao đổi, thảo luận với bạn nội dung sau:

Kĩ thuật hát liền tiếng thường được sử dụng với các bài hát có tính chất như thế nào? Cho ví dụ minh họa.



1. Trình diễn bài *Con đường đến trường* theo hình thức đơn ca kết hợp tốp ca.
2. Thể hiện bài hát *Thầy giáo của tôi* theo hình thức song ca cùng bạn.



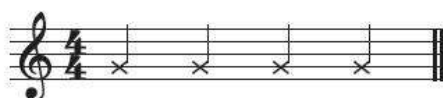
Bài 3 HÁT NÀY TIẾNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát đúng kĩ thuật này tiếng; mở rộng âm vực theo mẫu khởi động giọng 1 và 2; duy trì được tốc độ ổn định khi hát.
- Hát đúng cao độ, trường độ và lời ca, thể hiện sắc thái của bài hát *Nhạc rừng*; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà giữa các bè.
- Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.



Thực hiện phát âm, bật môi theo mẫu sau:



P T P T



Khái niệm: Hát này tiếng (staccato) là kĩ thuật bật âm thanh ra một cách gọn, sắc, linh hoạt, thường diễn tả sự vui tươi, rộn ràng; kí hiệu bằng dấu chấm (.) đặt phía trên hoặc phía dưới đầu nốt nhạc.

Ví dụ:

QUEEN OF THE NIGHT

(Trích)

W. A. Mozart



mei-ne Toch - ter nim - mer - merh



1. Khởi động giọng

Mẫu 1:



Mẫu 2:



- Thực hiện hai mẫu luyện thanh nâng lên và hạ xuống liên bậc theo quãng 2, trong tầm âm phù hợp.
- Hơi thở: Sử dụng hơi thở bụng, nén hơi liên tục, nhẹ nhàng; giữ bụng dưới tương đối ổn định, tránh đẩy hơi ồ ạt.
- Miệng: Buông lỏng hàm dưới, môi trên hơi nhếch lên để lộ hàm răng dưới như đang cười.
- Phát âm: Bật hơi, nhẹ nhàng, nảy, gọn, linh hoạt.
- Âm thanh giòn giã, rõ ràng từng âm một và không bị đánh.

2. Tập bài hát

NHẠC RỪNG

Moderato – Trong sáng

Nhạc và lời: Hoàng Việt



qua khu rừng vắng lắng nghe nhạc rừng tâm hồn vui phơi
 phơi, anh cười một mình rồi cất tiếng hát vang, cây rừng dội
 tiếng theo lời ca mênh mang. Tí tách tí tách, miền
 Đông gian lao mà anh đứng. Tí tách tí tách, hăng
 hái chiến đấu với quân thù. Đường xa chân đi vui
 bước lòng xuân thêm bao thắm tươi. Nhạc rừng vắng
 đưa cùng nhịp bước. Hương rừng thoảng đưa hồn say
 sưa. Cúc... ...sưa. Rừng bát ngát ôi rừng mên yêu.

Nhạc rừng là bài hát nổi tiếng của nhạc sĩ Hoàng Việt, được sáng tác vào năm 1953. Bài hát có giai điệu vui tươi, trong sáng, nhịp nhàng. Lời hát miêu tả khung cảnh thiên nhiên sinh động cùng những âm thanh đặc trưng của rừng miền Đông Nam Bộ; gợi lên là tinh thần lạc quan, yêu quê hương không ngại gian khổ của người chiến sĩ trẻ.

Hướng dẫn thực hiện:

- Xác định những từ hát nảy tiếng trong bài.
- Điều tiết hơi thở ổn định, đẩy hơi nhẹ nhàng; lấy hơi đúng chỗ.
- Khi hát nén và bật hơi từng âm để thể hiện những từ nảy tiếng.
- Luyện tập riêng từng bè, sau đó ghép 2 bè cùng hát với sự hoà quyện âm thanh.

Câu hỏi và hoạt động để củng cố kiến thức.

Cùng trao đổi, thảo luận với bạn về nội dung sau:

Kĩ thuật hát này tiếng thường được sử dụng với các bài hát có tính chất như thế nào? Cho ví dụ minh họa.



1. Trình diễn bài hát *Nhạc rừng* theo hình thức hợp xướng có lĩnh xướng.
2. Em hãy thể hiện 1 bài hát đã được học bằng kĩ thuật hát này tiếng.



Bài 4 HÁT LƯỚT NHANH VÀ HÁT LUYẾN ÂM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát đúng kĩ thuật hát lướt nhanh và kĩ thuật hát luyện âm, mở rộng âm vực theo mẫu khởi động giọng 1 và 2, duy trì được tốc độ ổn định khi hát.
- Hát đúng cao độ, trường độ và lời ca, thể hiện sắc thái của bài hát *Bay lên nòi giống Tiên Rồng*.
- Thể hiện được sắc thái, tình cảm của bài hát *Lí cây đa* hoặc bài hát *Đèn cù*.



- Xem và nêu cảm nhận của em về video clip bài hát *Bay lên nòi giống Tiên Rồng* (nhạc và lời: Thanh Tùng) và bài hát *Lí cây đa* (dân ca Quan họ Bắc Ninh).
- Nêu nhận xét về nhịp độ và cách hát của từng bài.

I. HÁT LƯỚT NHANH



Khái niệm: Hát lướt nhanh là cách hát linh hoạt, rõ ràng, gọn gàng với tốc độ nhanh. Thường biểu đạt những giai điệu có trường độ ngắn. Khi hát lướt nhanh, cần hít hơi thở sâu và nhanh, đẩy hơi nhẹ nhàng, liên tục; bật âm thanh dứt khoát và chuẩn xác về cao độ.

Hát lướt nhanh thường thể hiện tình cảm, vui vẻ, trong sáng, phấn khởi, sôi động.



1. Khởi động giọng

Mẫu 1:



Mẫu 2:



Hướng dẫn thực hiện:

- Thực hiện hai mẫu luyện thanh nâng lên và hạ xuống liền bậc theo quãng hai trong tầm âm phù hợp.
- Hơi thở: Lấy hơi vào nhanh nhưng không nhiều, lượng hơi chỉ vừa đủ.
- Miệng hát: Hàm dưới buông lỏng mềm mại.
- Phát âm: Nhấn nhẹ vào trọng âm, lướt nhanh những âm còn lại, chú ý sự chuẩn xác về cao độ, âm thanh rõ ràng, dứt khoát.

2. Tập bài hát

BAY LÊN NƠI GIÓNG TIÊN RỒNG

Dồn dập – Sôi nổi

Nhạc và lời: Thanh Tùng





1. Khởi động giọng

Mẫu 1:



Mẫu 2:



Hướng dẫn thực hiện:

- Thực hiện hai mẫu luyện thanh nâng lên và hạ xuống liền bậc theo quãng 2, trong tầm âm phù hợp.
- Hơi thở: Lấy hơi nhanh, nhẹ nhàng, vừa đủ hơi.
- Miệng: Mở vừa phải, hàm dưới thả lỏng mềm mại.
- Phát âm: Cần nhẹ nhàng mềm mại, nhấn nhẹ vào các từ có luyện âm và vuốt các âm sau nhẹ dần.

2. Tập bài hát

LÍ CÂY ĐÀ

Dân ca Quan họ Bắc Ninh



Lí cây đà là một trong những làn điệu dân ca phổ biến của vùng đồng bằng Bắc Bộ, tập trung ở vùng văn hoá Kinh Bắc (tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang ngày nay). Bài lí có giai điệu mềm mại, nhịp độ nhanh, tính chất vui tươi. Lời ca thể hiện tình cảm giao duyên của nam nữ trong lễ hội làng quê.

ĐÈN CÙ

Dân ca Bắc Bộ

Sưu tầm và kí âm: Nguyễn Hữu Ba

Khen ai khéo xếp ời a cái đèn cù. Voi giấy ời a ngựa
giấy ơ tít mù nó mới lại vòng quanh. Ơ bao giờ, tôi
bén cái duyên à anh, voi giấy ời a ngựa giấy ơ vòng
quanh ời a cái tít mù. Tít mù là khen ai, khéo xếp ời a cái đèn
cù, đèn cù, đèn cù là đèn cù ời! Ơ đèn, đèn ời! Khen... ...ời!

Đèn cù hay còn gọi là đèn kéo quân, là một đồ chơi hết sức gần gũi của trẻ thơ mỗi dịp thu sang và nhất là trong dịp Tết thiếu nhi. Đây là bài dân ca giao duyên Bắc Bộ, có giai điệu vui tươi, dí dỏm; lời hát thể hiện nét văn hoá dân gian mộc mạc, giản dị của dân tộc ta.

Hướng dẫn thực hiện:

- Xác định những từ có hát luyến trong bài.
- Hát nhấn nhẹ từ có luyến âm, nhanh gọn, nhẹ nhàng, mềm mại; chính xác tiết tấu, rõ ràng lời ca.

Câu hỏi và hoạt động để củng cố kiến thức.

Cùng trao đổi, thảo luận với bạn về nội dung sau:

Kĩ thuật hát luyến âm thường được sử dụng với bài hát có tính chất như thế nào? Cho ví dụ minh họa.



1. Trình diễn bài hát *Lí cây đa* hoặc bài hát *Đèn cù* theo hình thức đơn ca hoặc song ca đối đáp.
2. Sáng tạo âm hình tiết tấu để gõ đệm phù hợp với một trong hai bài dân ca trên.



PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN NHẠC CỤ

Chân trời sáng tạo





ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ



Bài 1 LÀM QUEN VỚI ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết chơi đàn phím điện tử đúng tư thế và đúng kỹ thuật ngón.
- Thể hiện đúng cao độ, trường độ, các bài tập tiết tấu, giai điệu; duy trì được tốc độ ổn định.
- Biết bảo quản đàn phím điện tử.



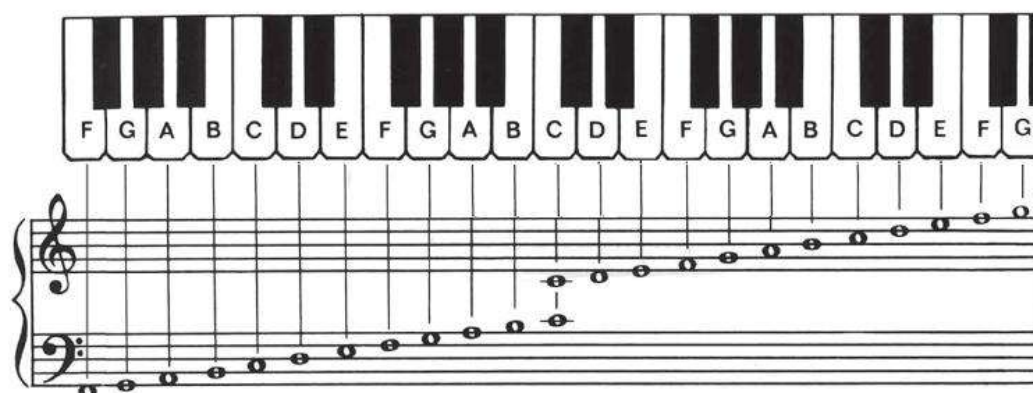
- Xem và nêu cảm nhận của em về video clip biểu diễn đàn phím điện tử.
- Cho biết trong clip trên, đàn phím điện tử đóng vai trò gì?



1. Sơ lược về đàn phím điện tử

Đàn phím điện tử (electronic keyboard) là loại nhạc cụ sử dụng kỹ thuật điện tử, có bàn phím tựa như đàn piano, với số phím đàn dao động từ 29 phím đến 88 phím. Đàn phím điện tử có hình thức nhỏ gọn, tích hợp được âm thanh của các loại nhạc cụ và các chức năng khác nhau (đàn giai điệu, đàn tiết điệu đệm và tạo các hiệu ứng âm thanh giả lập,...).

Các âm cơ bản trên đàn phím điện tử:



Hình 1.1. Các âm cơ bản trên đàn phím điện tử và cao độ nốt nhạc tương ứng

Bảo quản đàn phím điện tử:

- Nên đặt đàn ở nơi thoáng mát, không tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát nhiệt, độ ẩm cao hoặc ánh nắng mặt trời; có đủ không gian để thoát âm.
- Giữ đàn luôn sạch sẽ, tránh bụi bẩn; không đặt vật nặng lên đàn, không để nước nhỏ vào đàn vì dễ chập mạch điện gây nguy hiểm; tắt điện khi không sử dụng.
- Di chuyển đàn nhẹ nhàng, cẩn trọng, tránh va đập.

2. Các nút chức năng của đàn phím điện tử

Đàn phím điện tử thông thường có số phím khoảng 6 quãng 8 (5 quãng 8 đầy đủ và 1 quãng 8 thiếu), một màn hình nhỏ ở trung tâm để hiển thị các thành phần được chọn khi chơi nhạc như âm sắc, tiết điệu, tempo,... Các chức năng chính được thiết kế với các nút bấm để người sử dụng dễ lựa chọn, bao gồm:

Nút bấm	Ý nghĩa
Style hoặc Rhythm	Tiết điệu nhạc đệm
Voice hoặc Sound	Âm sắc
Accompaniment hoặc ACMP • Single • Fingered	Chế độ đệm tự động • Chế độ đệm đơn giản • Chế độ đệm theo hợp âm đầy đủ
START STOP SYNC	Bật chức năng đệm Tắt chức năng đệm Bật chức năng đệm đồng bộ với ngón tay bấm phím
Tempo	Điều chỉnh tốc độ
Transpose	Điều chỉnh cao độ (dịch giọng)
Metronome	Chức năng gõ nhịp

Hãy kể ra một số tính năng đặc trưng của đàn phím điện tử.

3. Tư thế chơi đàn phím

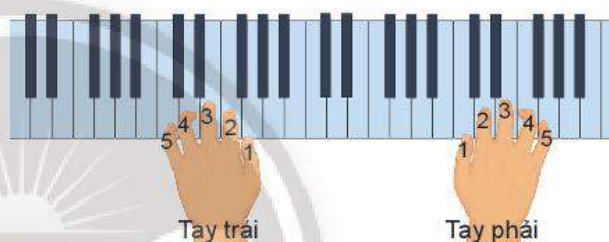
Vị trí ngồi: giữa bàn phím, mắt nhìn thẳng, thả lỏng cổ tay, chân vuông góc với ghế đàn.



Hình 1.2. Tư thế ngồi chơi đàn phím

4. Cách đặt tay và quy ước số ngón tay

- Khi ngồi đàn, cánh tay và cổ tay thẳng hàng, song song với phím đàn.
- Các ngón tay cong tròn mềm mại, bấm phím đàn bằng đầu ngón tay.
- Số ngón tay của người chơi đàn phím được quy định như hình bên.



Hình 1.3. Quy ước số ngón tay khi chơi đàn phím

5. Làm quen với đàn phím điện tử

Ngồi đàn đúng tư thế, điều chỉnh một số chức năng của đàn phím điện tử theo gợi ý sau:

- Lựa chọn âm sắc: piano, guitar, trumpet,...
- Lựa chọn tiết điệu: Pop, Ballad, Polka,...
- Thay đổi tốc độ của tiết điệu,...
- Bật chức năng máy gõ nhịp và điều chỉnh một số tốc độ khác nhau.



6. Bài luyện ngón:

Đàn các bài luyện ngón

Bài 1



Phỏng theo MERRILY WE ROLL ALONG

Bài 2

- Chọn âm sắc piano.
- Ngồi đàn đúng tư thế.
- Đàn đúng số ngón tay và bấm phím đúng kĩ thuật.



Đàn các bài luyện ngón trên kết hợp với máy gõ nhịp hoặc chức năng đệm tự động (tiết điệu, tốc độ từ chậm đến nhanh).



Bài 2

KỸ THUẬT ĐÀN RỜI TIẾNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết chơi đàn phím điện tử đúng tư thế và đúng kĩ thuật đàn rời tiếng.
- Thể hiện đúng cao độ, trường độ các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.



Nghe và nêu cảm nhận của em về giai điệu sau:

YANKEE DOODLE

(Trích)



Khái niệm: Đàn rời tiếng (non-legato) là kĩ thuật diễn tấu âm nhạc sao cho các nốt nhạc không liền nhau mà tách rời thành từng âm thanh riêng biệt.

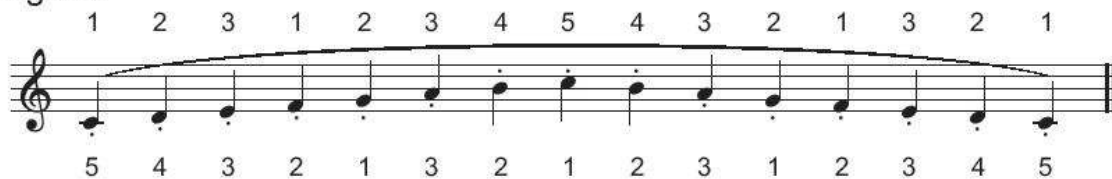
Kĩ thuật đàn rời tiếng được kí hiệu bằng dấu chấm kết hợp với dấu luyện đặt ở phía trên hoặc phía dưới nốt nhạc:

Ví dụ:



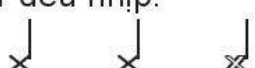
1. Đàn gam và hợp âm rải của giọng Đô trưởng

Đàn gam:



Đàn hợp âm rải:

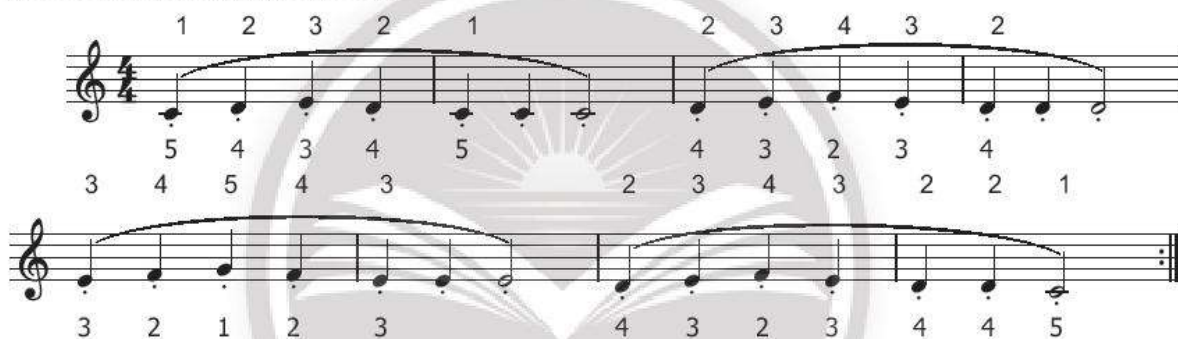


- Đàn riêng từng tay sau đó ghép hai tay.
- Đàn rõ nốt, đúng số ngón tay và giữ đều nhịp.
- Đàn gam Đô trưởng theo tiết tấu: 

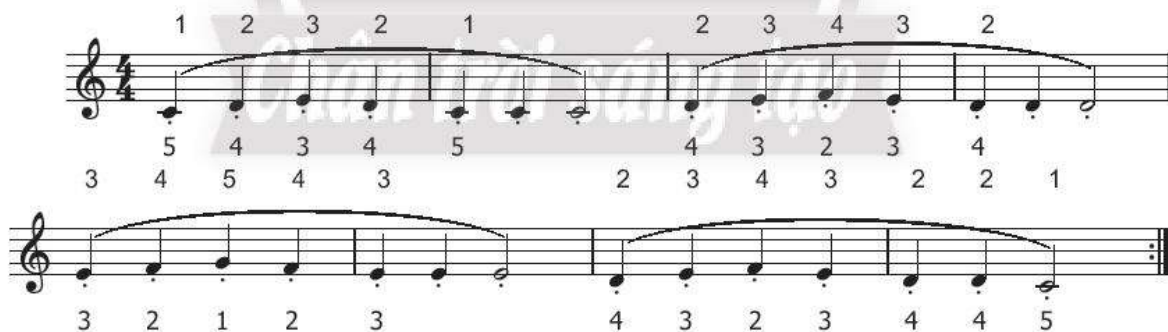
2. Bài luyện ngón

Đàn các bài luyện ngón sau:

Bài 1



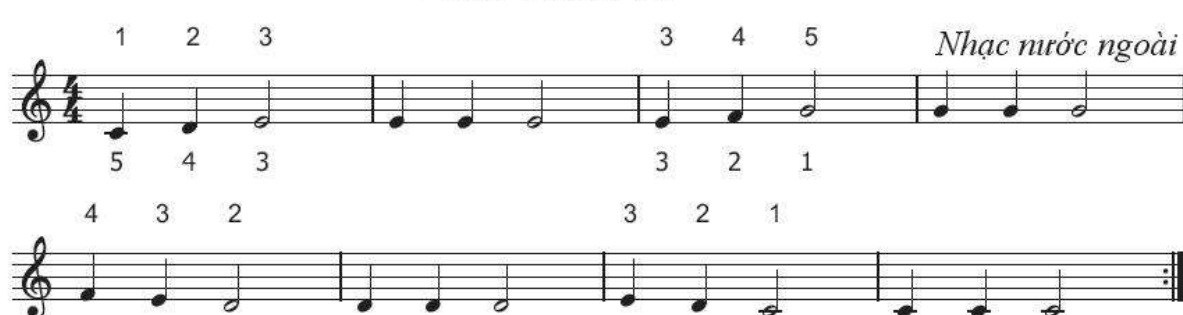
Bài 2



3. Bài thực hành

CON CHIM RI

Bài 1

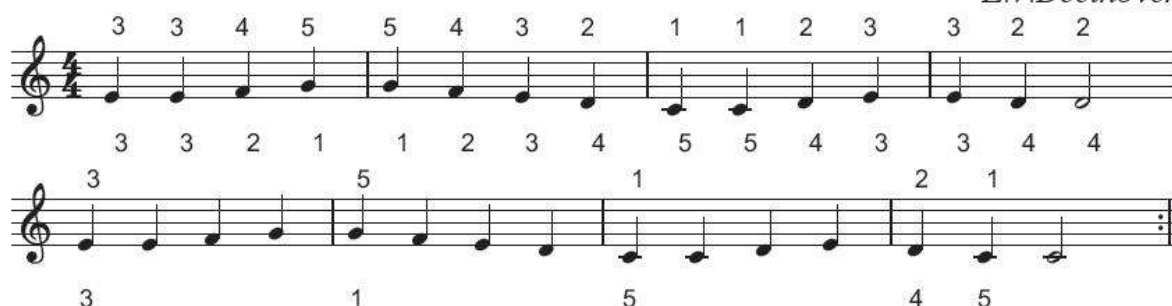


ODE TO JOY

(Trích chủ đề hợp xướng chương 4 – Giao hưởng số 9)

L.V.Beethoven

Bài 2



- Đàn rời tiếng, đúng số ngón tay, giữ đều nhịp.
- Thực hiện theo các bước:
 - + Bước 1: Tìm hiểu quy luật về số ngón tay.
 - + Bước 2: Đàn riêng từng tay sau đó ghép hai tay.
 - + Bước 3: Đàn với tốc độ thông thả.
- Đàn bài luyện ngón với máy gõ nhịp, điều chỉnh tốc độ phù hợp.

3. Đàn hợp âm

Thực hiện các thế bấm hợp âm sau bằng tay trái với số ngón tay chính xác.

Hợp âm Đô trưởng (C)



Hợp âm Pha trưởng (F)



Hợp âm Son trưởng (G)



- Chọn tiết điệu March.
- Đàn các hợp âm theo sơ đồ sau:



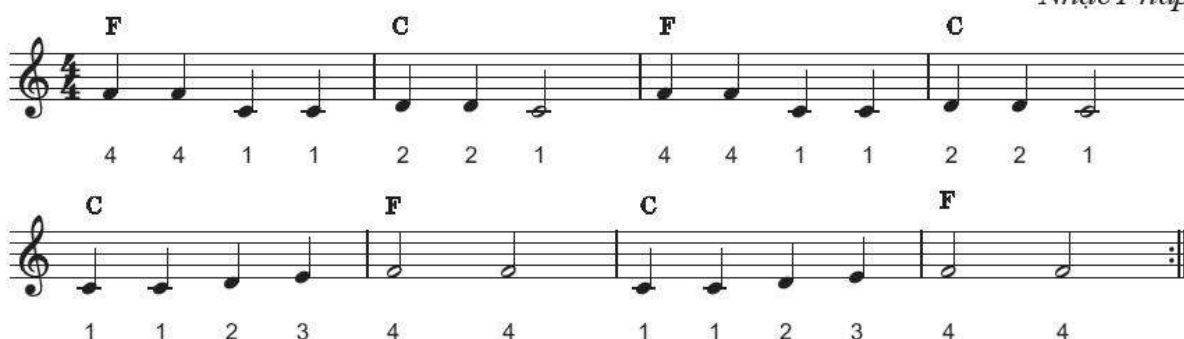
- Đàn theo tốc độ từ chậm đến nhanh dần.



Đàn hai câu nhạc sau, kết hợp giữa đàn giai điệu bằng tay phải và đàn hợp âm bằng tay trái.

ĐÀN GÀ CON

Nhạc Pháp

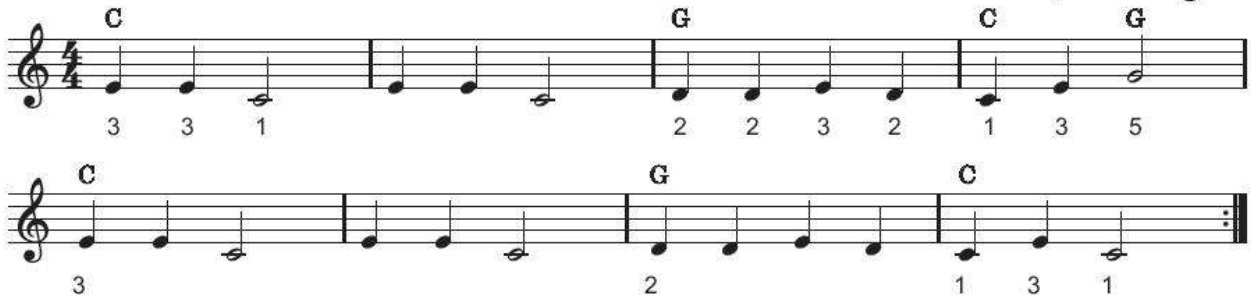


- Chọn tiết điệu Country.
- Lựa chọn âm sắc và điều chỉnh tốc độ phù hợp.

THE TRAFFIC COP

(Trích)

Nhạc nước ngoài



- Chọn tiết điệu Rock.
- Lựa chọn âm sắc và điều chỉnh tốc độ phù hợp.



Bài 3

KĨ THUẬT ĐÀN LIÊN TIẾNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết chơi đàn phím điện tử đúng tư thế và đúng kĩ thuật đàn liên tiếng.
- Thể hiện đúng cao độ, trường độ các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.
- Biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.



Chân trời sáng tạo

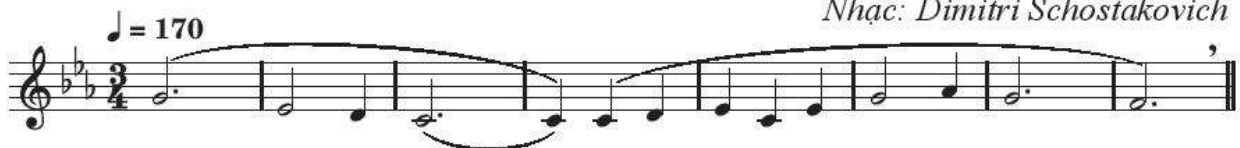
Lắng nghe giai điệu sau, nêu cảm nhận về sự khác biệt giữa 2 mẫu.

Mẫu 1: Đàn liên tiếng (legato)

WALTZ SỐ 2

(Trích)

Nhạc: Dimitri Schostakovich



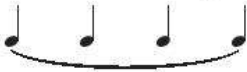
Mẫu 2: Đàn rời tiếng (non-legato)





Khái niệm: Đàn liền tiếng (legato) là kĩ thuật diễn tấu nốt nhạc sao cho âm thanh vang lên liền tiếng và đều đặn.

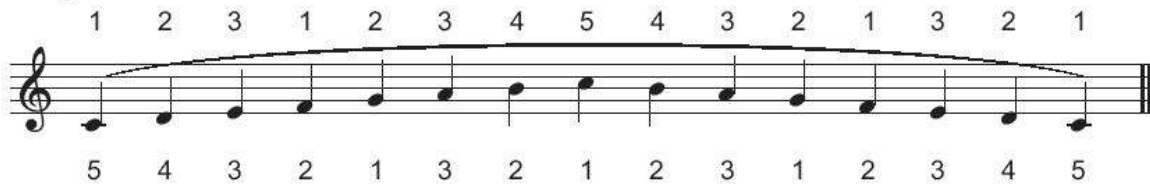
Kí hiệu đàn liền tiếng là một vòng cung đặt phía trên hoặc phía dưới nốt nhạc.

Ví dụ: 

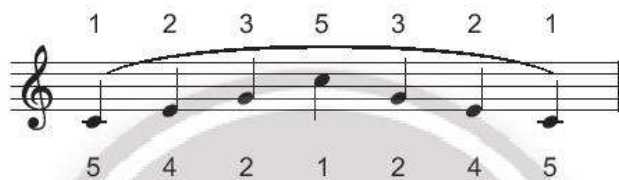


1. Đàn gam và hợp âm rải của giọng Đô trưởng

Đàn gam



Đàn hợp âm rải



- Đàn riêng từng tay sau đó ghép hai tay.
- Đàn đúng số ngón tay và giữ đều nhịp.
- Đàn gam Đô trưởng theo tiết tấu: 

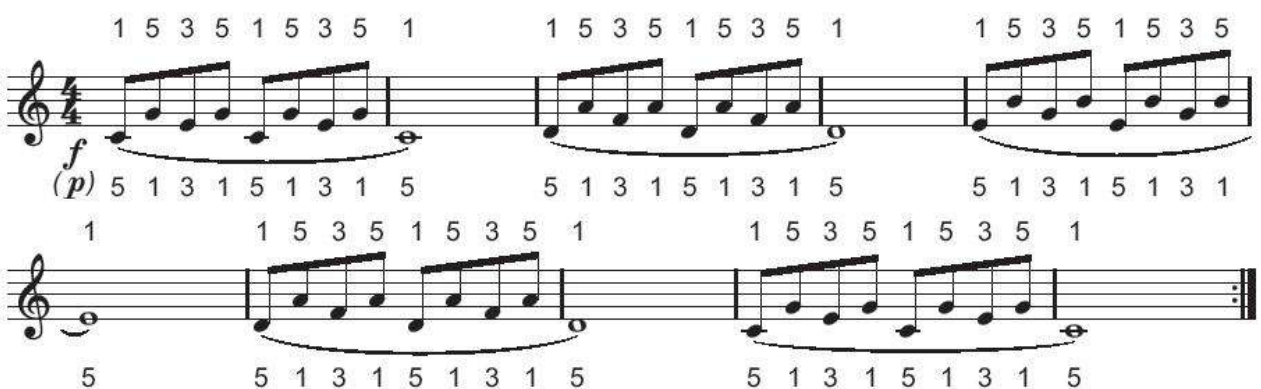
2. Bài luyện ngón

Đàn các bài luyện ngón sau:

Bài 1



Bài 2



- Đàn liên tiếng, đúng số ngón tay, giữ đều nhịp.
- Thực hiện theo các bước:
 - + Bước 1: Tìm hiểu quy luật về số ngón tay, kĩ thuật diễn tấu.
 - + Bước 2: Đàn riêng từng tay sau đó ghép hai tay.
 - + Bước 3: Đàn lần thứ nhất với sắc thái mạnh; lần thứ hai với sắc thái nhẹ.
- Đàn các bài luyện ngón với máy gõ nhịp, điều chỉnh tốc độ phù hợp.

3. Đàn hợp âm

Đàn hợp âm Son bảy (G7) bằng tay trái với số ngón tay chính xác.

Hợp âm Son bảy (G7)



Thực hiện các thể bấm hợp âm theo sơ đồ sau bằng tay trái.



- Chọn tiết điệu Slow.
- Đàn với tốc độ từ chậm đến nhanh dần.



Đàn hai câu nhạc sau, kết hợp giữa đàn giai điệu bằng tay phải và đàn hợp âm bằng tay trái.

RUN AWAY RIVER

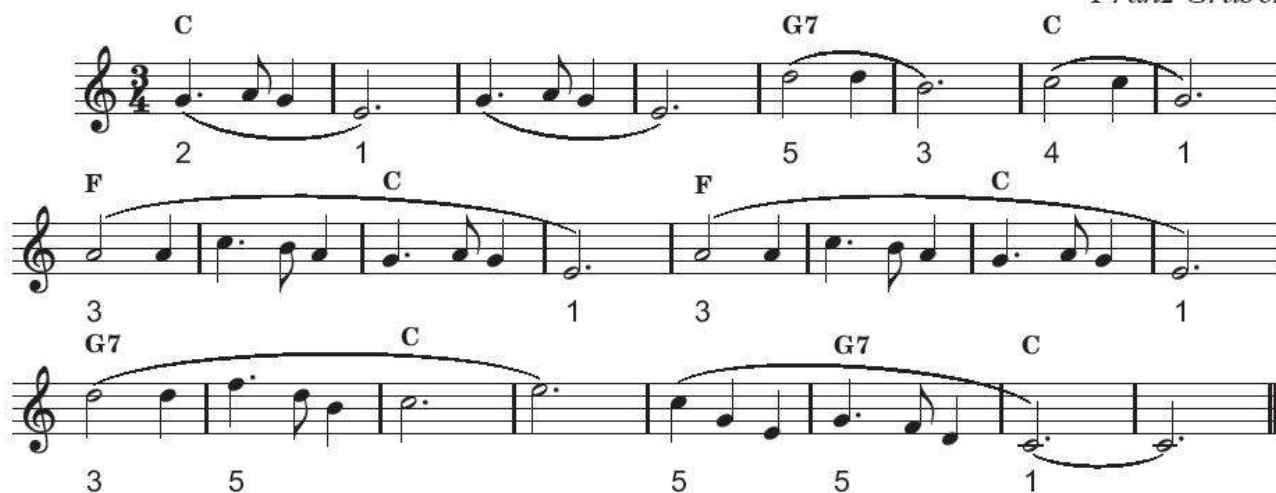
(Trích)

Nhạc nước ngoài

- Đàn liên tiếng.
- Chọn tiết điệu Swing.
- Lựa chọn âm sắc và điều chỉnh tốc độ phù hợp.

SILENT NIGHT

Franz Gruber



- Đàn liền tiếng.
- Chọn tiết điệu Boston hoặc Waltz.
- Lựa chọn âm sắc và điều chỉnh tốc độ phù hợp.



Bài 4

KỸ THUẬT ĐÀN NÀY TIẾNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết chơi đàn phím điện tử đúng tư thế và đúng kỹ thuật đàn này tiếng.
- Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.
- Biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.



Lắng nghe giai điệu sau, nêu cảm nhận của em về sự khác biệt âm thanh giữa 2 mẫu.

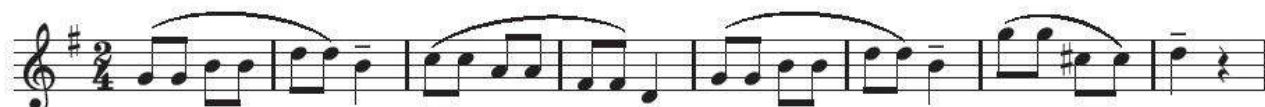
Mẫu 1: Đàn này tiếng (Staccato)

GIAO HƯỞNG SỐ 94

(Trích chủ đề chương 2)



Mẫu 2: Đàn liền tiếng (Legato)





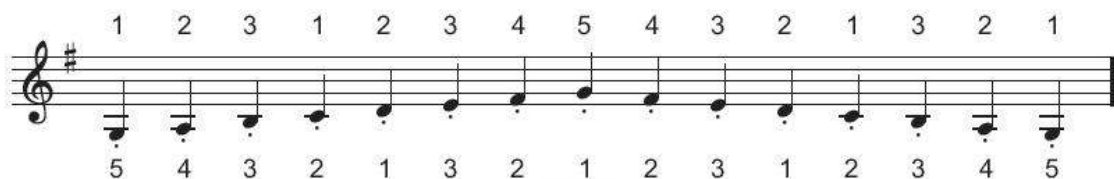
Khái niệm: Đàn nảy tiếng (staccato) là kĩ thuật đàn ngắt gọn âm thanh của giai điệu hoặc hợp âm.

Kí hiệu đàn nảy tiếng là một dấu chấm (.) đặt phía trên hoặc phía dưới đầu nốt nhạc. Ví dụ: 



1. Đàn gam và hợp âm rải của giọng Son trưởng

Đàn gam



Đàn hợp âm rải

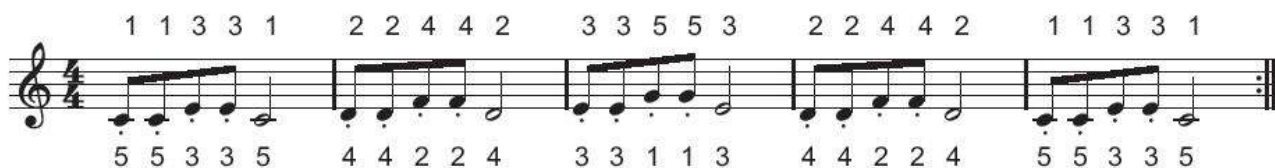


- Đàn riêng từng tay sau đó ghép hai tay.
- Đàn đúng số ngón tay và giữ đều nhịp.
- Đàn gam Son trưởng theo tiết tấu: 

2. Bài luyện ngón

Đàn các bài luyện ngón sau:

Bài 1



Bài 2



- Đàn này tiếng, đúng số ngón tay, giữ đều nhịp.
- Thực hiện theo các bước:
 - + Bước 1: Tìm hiểu quy luật về số ngón tay và kĩ thuật diễn tấu.
 - + Bước 2: Đàn riêng từng tay sau đó ghép hai tay.
 - + Bước 3: Đàn từ chậm đến nhanh dần.
- Đàn bài luyện ngón với máy gõ nhịp, điều chỉnh tốc độ phù hợp.

3. Đàn hợp âm

Thực hiện các thế bấm hợp âm sau bằng tay trái với số ngón tay chính xác.

Hợp âm Son trưởng (G)



Hợp âm Đô trưởng (C)



Hợp âm Rê trưởng (D)



Đàn các hợp âm theo sơ đồ sau:



- Chọn tiết điệu Pop.
- Đàn tốc độ từ chậm đến nhanh dần.



Đàn hai câu nhạc sau, kết hợp giữa đàn giai điệu bằng tay phải và đàn hợp âm bằng tay trái.

LONDON BRIDGE IS FALLING DOWN (Trích)

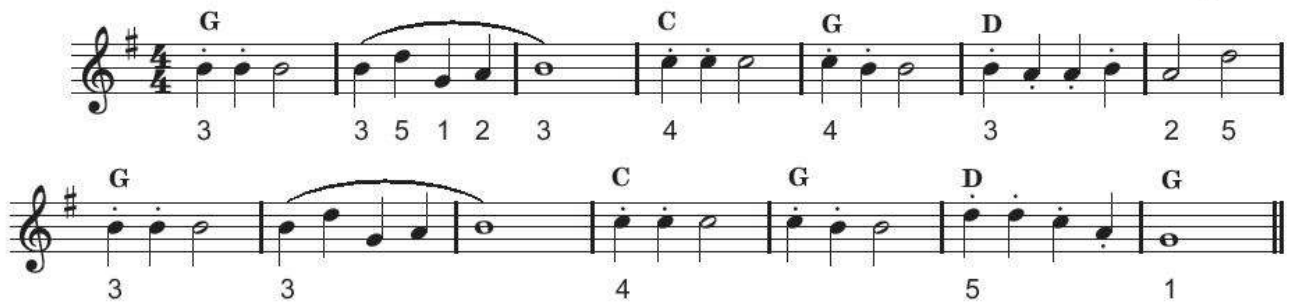
Vui tươi – Dì dỏm

Nhạc nước ngoài

- Chọn tiết điệu Country.
- Lựa chọn âm sắc và điều chỉnh tốc độ phù hợp.

(Trích)

James Lord Pierpont



- ## Bài 5 XÁC ĐỊNH TIẾT ĐIỀU ĐỆM

- Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.
- Bước đầu biết xác định tiết điệu đệm.



- Nghe bản nhạc *La Paloma* (Cánh buồm xa xưa) được đệm theo tiết điệu Tango và tiết điệu Rumba.
- Nhận xét sự khác biệt về tính chất âm nhạc của bản nhạc khi được đệm với 2 tiết điệu đệm khác nhau.



 **Khái niệm:** Tiết điệu đệm là sự lặp đi lặp lại một cách nhịp nhàng các âm hình tiết tấu được duy trì theo thời gian. Mỗi tiết điệu đệm gắn liền với một số loại nhịp cơ bản và thể loại âm nhạc đặc trưng.

Một số tiết điều đêm phổ biến tương ứng với các loại nhịp:

Nhip $\frac{2}{4}$	Polka, Country, Pasodoble, Disco, March, Slow
Nhip $\frac{3}{4}$	Waltz, Boston (Slow Waltz)
Nhip $\frac{4}{4}$	Chachacha, Rumba, Pop, Rock, Tango, Bolero, Bossanova, Ballad
Nhip $\frac{6}{8}$	Slow rock



1. Đàn gam và hợp âm rải của giọng La thứ tự nhiên

Đàn gam



Đàn hợp âm rải



- Đàn riêng từng tay sau đó ghép 2 tay.
- Đàn đúng số ngón tay, đúng kĩ thuật đàn nảy tiếng và giữ đều nhịp.
- Đàn gam La thứ tự nhiên theo tiết tấu: 

2. Bài luyện ngón

Đàn các bài luyện ngón sau:

Bài 1



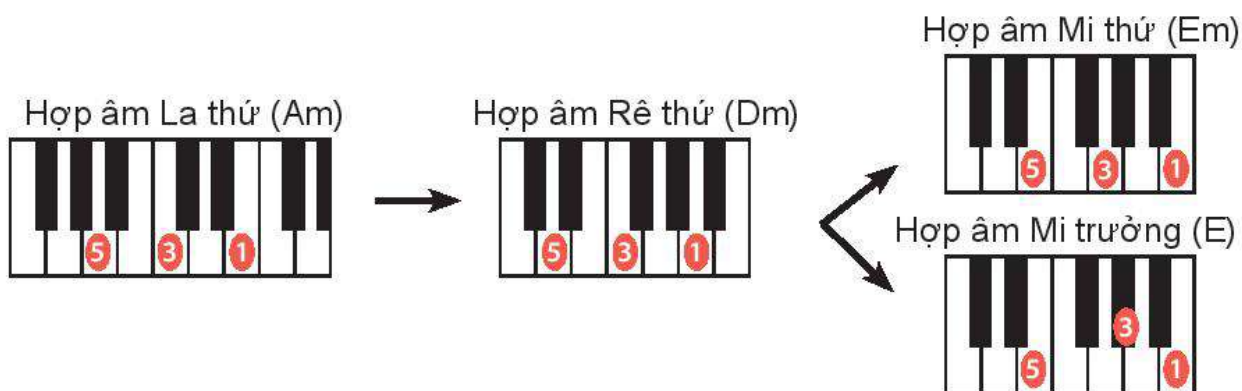
Bài 2



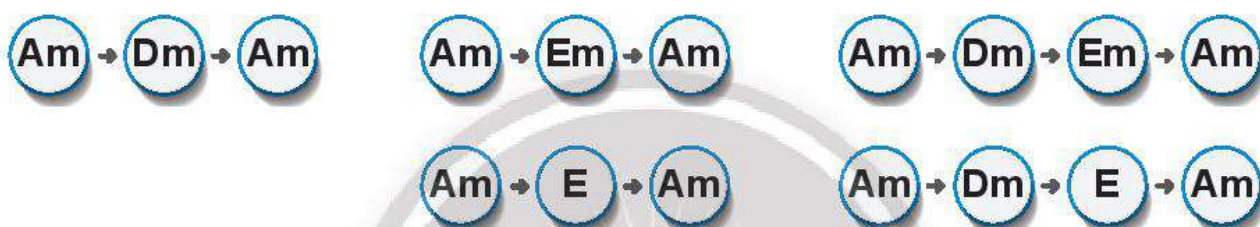
- Đàn đúng kĩ thuật diễn tấu, đúng số ngón tay, giữ đều nhịp.
- Thực hiện theo các bước:
 - + Bước 1: Tìm hiểu quy luật về số ngón tay, kĩ thuật diễn tấu.
 - + Bước 2: Đàn riêng từng tay sau đó ghép hai tay.
 - + Bước 3: Đàn lần thứ nhất với sắc thái nhẹ; lần thứ hai với sắc thái mạnh.
- Đàn bài luyện ngón với máy gõ nhịp, điều chỉnh tốc độ phù hợp.

3. Đàn hợp âm

Thực hiện các thế bấm hợp âm sau bằng tay trái với số ngón tay chính xác.



Đàn các hợp âm theo sơ đồ sau:



- Chọn tiết điệu Slow rock hoặc Waltz.
- Đàn tốc độ từ chậm đến nhanh dần.



1. Lựa chọn tiết điệu đệm phổ biến của loại nhịp $\frac{2}{4}$ và $\frac{4}{4}$ để đàn gam Đô trưởng và Son trưởng.
2. Đàn câu nhạc sau kết hợp giữa đàn giai điệu bằng tay phải và đàn hợp âm bằng tay trái.

DANUBE WAVES

(Trích)

J. Ivanovici



- Lựa chọn âm sắc và kĩ thuật diễn tấu phù hợp.
- Lựa chọn tiết điệu và điều chỉnh tốc độ phù hợp.



Bài 6

ĐỆM HÁT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm chính cho bản nhạc; biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát, bản nhạc.
- Biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi đàn phím điện tử.
- Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.



Em hãy hát bài *Nhớ ơn thầy cô* theo 2 cách: có nhạc đệm và không có nhạc đệm; nêu nhận xét của em về sự khác biệt.



Khái niệm: Đệm hát là dùng một hoặc nhiều nhạc cụ (ban nhạc) để đệm cho người hát một ca khúc.

Có 2 cách đệm hát: đệm hát với phần đệm viết sẵn và đệm hát theo lối tùy biến (người đàn tự lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp với tính chất âm nhạc của bài hát, vận dụng một số vòng hoà âm thông dụng và ứng tấu các câu nhạc dạo).

Một số yêu cầu cơ bản trong đệm hát:

- Lựa chọn tiết điệu phù hợp với loại nhịp và tính chất của bài hát.
- Xác định giọng của bài hát, điều chỉnh cho phù hợp với tầm cỡ của người hát.
- Điều chỉnh âm lượng phần nhạc đệm hài hoà với giọng hát.

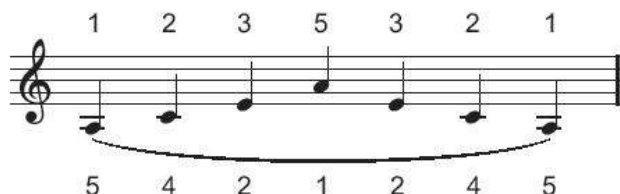


1. Đàn gam và hợp âm rải của giọng La thứ hoà thanh

Đàn gam



Đàn hợp âm rải

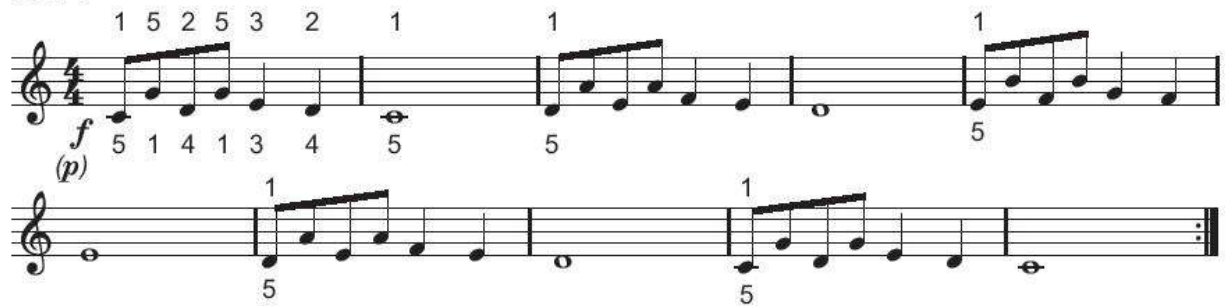


- Đàn riêng từng tay sau đó ghép hai tay.
- Đàn đúng số ngón tay, đúng kĩ thuật liền tiếng và giữ đều nhịp.
- Đàn gam La thứ hoà thanh theo tiết tấu:

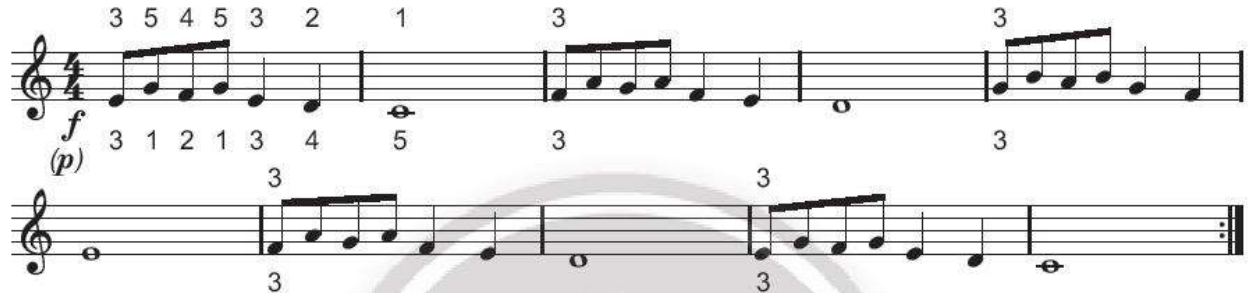
2. Bài luyện ngón

Đàn các bài luyện ngón sau:

Bài 1



Bài 2



- Đàn đúng kĩ thuật diễn tấu, đúng số ngón tay, giữ đều nhịp.
- Thực hiện theo các bước:
 - + Bước 1: Tìm hiểu quy luật về số ngón tay và kĩ thuật diễn tấu.
 - + Bước 2: Đàn riêng từng tay sau đó ghép hai tay.
 - + Bước 3: Đàn lần thứ nhất với sắc thái mạnh; lần thứ hai với sắc thái nhẹ.
- Đàn bài luyện ngón với máy gõ nhịp, điều chỉnh tốc độ phù hợp.

3. Đàn hợp âm

Thực hiện các thể bấm hợp âm sau bằng tay trái với số ngón tay chính xác.



Đàn các hợp âm theo sơ đồ sau:



- Chọn tiết điệu March.
- Đàn tốc độ từ chậm đến nhanh dần.



1. Em hãy ứng tác câu nhạc dạo đầu cho bài hát *Khát vọng tuổi trẻ* (Nhạc và lời: Vũ Hoàng) bằng cách đàn các nốt nhạc còn thiếu trong ô nhịp.

Nhịp đi – Trầm hùng



2. Đệm hát bài:

KHÁT VỌNG TUỔI TRẺ

Nhịp đi – Trầm hùng

Nhạc và lời: Vũ Hoàng

Đường dài tương lai quê hương đang gọi mời. Tuổi

trẻ hôm nay chung tay xây ngày mới. Dù lên rừng

hay xuống biển. Vượt bão giông vượt gian khổ. Tuổi trẻ kẻ vai

vững vàng chân bước. Bạn ơi! Đừng hỏi Tổ quốc đã làm

gì cho ta. Mà cần hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm

nay. ...nay. ...nay.

- Ứng tác câu nhạc dạo đầu với âm sắc phù hợp.
- Lựa chọn tiết điệu đệm và điều chỉnh tốc độ phù hợp.



Bài 7 ĐỘC TẤU

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết chơi đàn phím điện tử với hình thức độc tấu; biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.
- Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.



Nghe bản nhạc *For Elise* của L. V. Beethoven, nêu tên nhạc cụ thể hiện.



Khái niệm: Độc tấu là hình thức biểu diễn nhạc cụ do một người thực hiện. Khi độc tấu một bài hát, bản nhạc, người chơi đàn cùng lúc thể hiện cả giai điệu và phần nhạc đệm.

Một số yêu cầu cơ bản trong độc tấu đàn phím:

- Nắm vững các kĩ thuật chơi nhạc cụ.
- Thể hiện được sắc thái và tính chất âm nhạc của bản nhạc nhằm truyền tải được giá trị nghệ thuật của tác phẩm đến người thưởng thức.



1. Đàn gam và hợp âm rải của giọng Mi thứ tự nhiên

Đàn gam



Đàn hợp âm rải

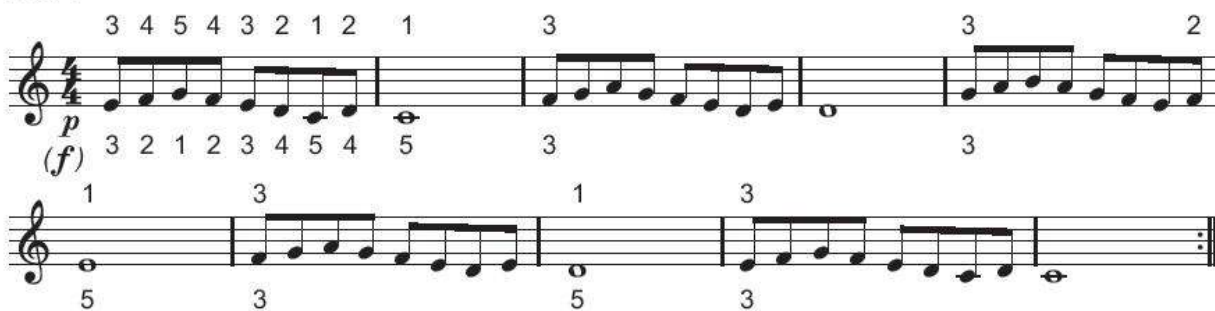


- Đàn riêng từng tay sau đó ghép hai tay.
- Đàn đúng số ngón tay, đúng kĩ thuật đàn ngắt tiếng, và giữ đều nhịp.
- Đàn gam Mi thứ tự nhiên theo tiết tấu sau:

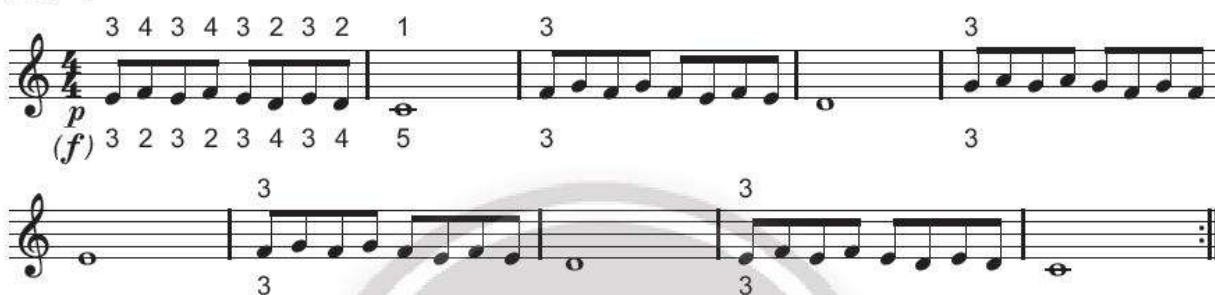
2. Bài luyện ngón

Đàn bài luyện ngón sau:

Bài 1



Bài 2



- Vận dụng các kĩ thuật đã học, thể hiện sắc thái và giữ đều nhịp.
- Thực hiện theo các bước:
 - + Bước 1: Đàn riêng từng tay sau đó ghép hai tay.
 - + Bước 2: Lần thứ nhất đàn với sắc thái nhẹ; lần thứ 2 đàn với sắc thái mạnh.
 - + Bước 3: Vận dụng các kĩ thuật diễn tấu đã học.
- Đàn bài luyện ngón với tiết điệu đệm phù hợp.

3. Đàn hợp âm

Thực hiện các thế bấm hợp âm sau bằng tay trái với số ngón tay chính xác.

Hợp âm Mi thứ (Em)



Hợp âm La thứ (Am)



Hợp âm Si thứ (Bm)



Đàn các hợp âm theo sơ đồ sau:



- Chọn tiết điệu Boston hoặc Waltz.
- Đàn tốc độ từ chậm đến nhanh dần.



1. Độc tấu một trong hai đoạn nhạc sau:

NHỚ ƠN THẦY CÔ

Chậm vừa – Thiết tha

Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện

Em Am Bm Em , Em Bm

Nhạc dạo đầu

Em Am D G D G

Am Em Bm Em

CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG

Trữ tình

Nhạc và lời: Phạm Đăng Khương

Am Dm Em Am , % Am

Nhạc dạo đầu

G C Am 1. Dm Em

2. Dm E7 Am

- Thay đổi âm sắc giữa câu nhạc dạo đầu và giai điệu chính.
- Lựa chọn tiết điệu và điều chỉnh tốc độ phù hợp.

2. Nêu nhận xét về phần trình bày độc tấu của bạn.



Bài 8 HOÀ TẤU

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết chơi đàn phím điện tử với hình thức hoà tấu; biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi đàn phím điện tử; biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.
- Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.



- Xem một bản nhạc hoà tấu và chia sẻ với các bạn.
- Theo em, thể loại hoà tấu có những điểm gì hấp dẫn người nghe? Thảo luận với các bạn về nội dung này.



Khái niệm: Hoà tấu là hình thức biểu diễn nhạc cụ do một nhóm người cùng thực hiện. Âm nhạc được tạo nên bởi sự hoà hợp giữa âm thanh của nhạc cụ mà không có giọng hát.

Hoà tấu có thể được thực hiện với cùng một loại nhạc cụ (ví dụ: hoà tấu guitar, hoà tấu mandolin) hay với nhiều nhạc cụ khác nhau (ví dụ: hoà tấu nhạc cụ dân tộc, hay ban nhạc nhẹ,...).

Có 2 cách thể hiện hoà tấu: hoà tấu theo bản nhạc được soạn sẵn (từng nhạc công chơi theo phần âm nhạc được viết sẵn) và hoà tấu ngẫu hứng (improvisation ensemble – các nhạc công biến tấu trên cơ sở các vòng hợp âm và phong cách âm nhạc đặc trưng).

Người chơi hoà tấu cần:

- Chơi thành thạo phần âm nhạc mình đảm nhiệm; nắm vững các kĩ thuật chơi nhạc cụ.
- Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hoà hợp về âm thanh.
- Thể hiện được sắc thái và tính chất âm nhạc của bản nhạc nhằm truyền tải được giá trị nghệ thuật của tác phẩm đến người thưởng thức.

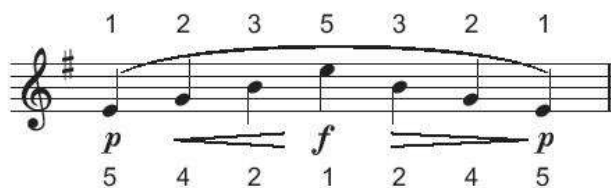


1. Đàn gam và hợp âm rải của giọng Mi thứ hoà thanh

Đàn gam



Đàn hợp âm rải



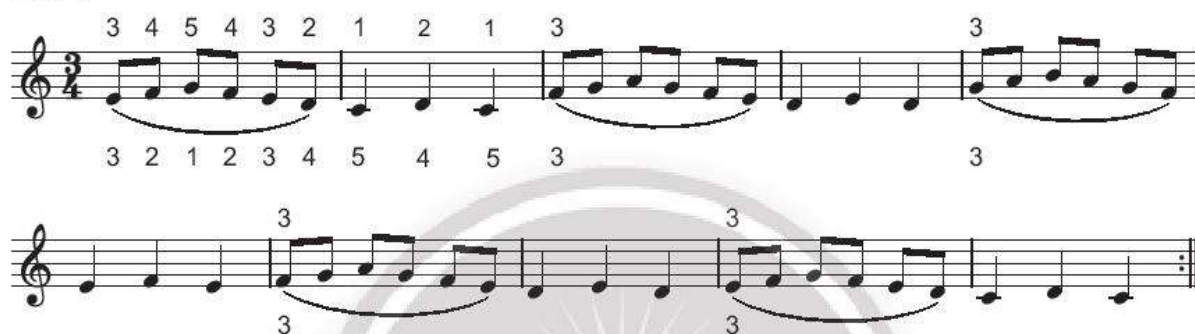
- Đàn riêng từng tay sau đó ghép hai tay.
- Đàn đúng số ngón tay, đúng kĩ thuật đàn liền tiếng, rõ sắc thái và giữ đều nhịp.
- Đàn gam Mi thứ hoà thanh theo tiết tấu sau:



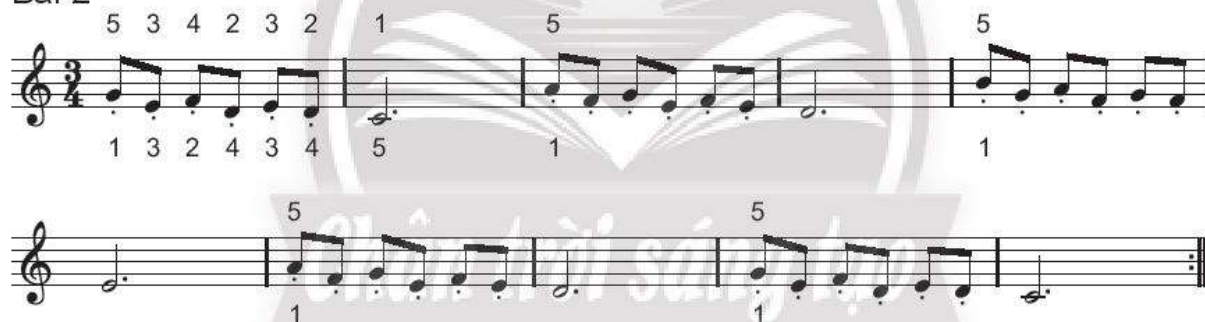
2. Bài luyện ngón

Đàn bài luyện ngón sau:

Bài 1



Bài 2



- Vận dụng các kĩ thuật đã học, thể hiện sắc thái và giữ đều nhịp.
- Thực hiện theo các bước:
 - + Bước 1: Tìm hiểu quy luật về số ngón tay và kĩ thuật diễn tấu.
 - + Bước 2: Đàn riêng từng tay sau đó ghép hai tay.
 - + Bước 3: Đàn từ chậm đến nhanh dần.
- Đàn bài luyện ngón với tiết điệu đệm phù hợp.

3. Đàn hợp âm

Thực hiện các thể bấm hợp âm sau bằng tay trái với số ngón tay chính xác.

Hợp âm Mi thứ (Em)



Hợp âm La thứ (Am)



Hợp âm Si bảy (B7)



Đàn các hợp âm theo sơ đồ sau:



- Chọn tiết điệu Pop.
- Đàn tốc độ từ chậm đến nhanh dần.



1. Hoà tấu đàn phím điện tử trích đoạn *Cây thùy dương*.

CÂY THÙY DƯƠNG

Âm nhạc: Evgheny Rodygin

Soạn hoà tấu: Ngọc Dung

Đàn phím 1

Đàn phím 2

DP1

DP2

DP1

DP2

DP1

DP2

- Thực hiện theo nhóm với 3 đàn phím:
 - + Đàn phím 1 chơi giai điệu bè 1; chọn âm sắc flute.
 - + Đàn phím 2 chơi giai điệu bè 2; chọn âm sắc mandolin.
 - + Đàn phím 3 chơi phần đệm theo hợp âm; tay phải có thể sử dụng tiếng String đàn theo các hợp âm tay trái.
 - Điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà giữa các bè.
 - Lựa chọn tiết điệu Waltz và tốc độ thong thả.
2. Nêu nhận xét về phần trình bày hoà tấu của nhóm bạn.



ĐÀN GUITAR

Bài 1

GIỚI THIỆU ĐÀN GUITAR KỸ THUẬT BẮM, GÂY TRÊN DÂY 1, 2

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Biết chơi đàn guitar đúng tư thế và đúng kỹ thuật.



- Xem và nêu cảm nhận của em về video clip biểu diễn đàn guitar cổ điển.
- Quan sát hình ảnh đàn guitar và chỉ ra các bộ phận mà em biết.



1. Cấu tạo đàn guitar

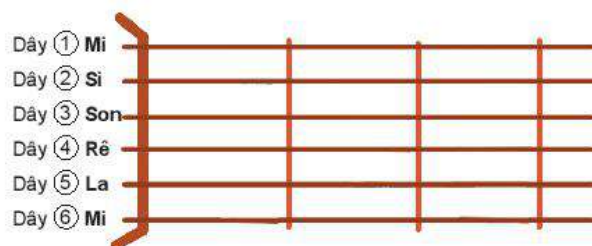
Đàn guitar là một nhạc cụ phổ biến trên thế giới có nguồn gốc từ Tây Ban Nha và được sử dụng để đệm hát, chơi độc tấu hoặc hoà tấu. Guitar bao gồm các bộ phận sau:



Hình 1.1. Hình dáng và cấu tạo của đàn guitar

2. Thứ tự dây đàn

Đàn guitar có 6 dây; thứ tự các dây được tính từ dây nhỏ nhất (dây 1) đến dây lớn nhất (dây 6).



Hình 1.2. Thứ tự dây đàn

3. Tư thế chơi đàn

a. Tư thế ngồi

Ngồi thẳng lưng, chú ý các điểm tiếp xúc tạo thể vững chãi của đàn (hình 1.3 và 1.4). Khi chơi, người hơi nghiêng về phía trước, đầu cần đàn ngang vai.



Hình 1.3. Tư thế ngồi cổ điển



Hình 1.4. Tư thế ngồi thông thường

b. Tư thế đứng

Đứng thẳng, đeo dây sao cho cần đàn chếch lên trên (hình 1.5).

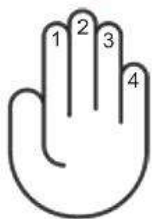


Hình 1.5. Tư thế đứng biểu diễn

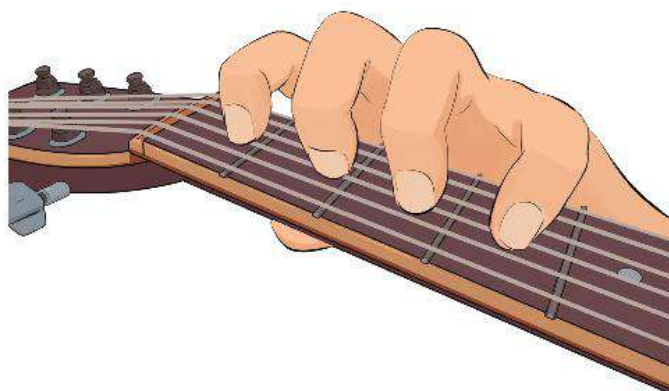
4. Vị trí hai tay trên đàn guitar và kĩ thuật bấm guitar

a. Tay trái: Bàn tay ôm trên mặt cần đàn, ngón tay cái đặt phía sau cần đàn; các ngón còn lại bấm trên dây; các đốt cuối ngón tay vuông góc với mặt phím (hình 1.6).

Quy ước số ngón tay trái:



Số 0: Dây buông
Số 1: Ngón trỏ
Số 2: Ngón giữa
Số 3: Ngón áp út
Số 4: Ngón út



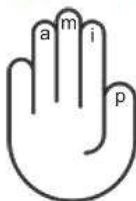
Hình 1.6. Vị trí tay trái

b. **Tay phải:** Cánh tay đặt trên thân đàn, tay để tự nhiên trên lỗ cộng hưởng. Khi gảy, cổ tay không cử động, lực gảy xuất phát từ các khớp ngón tay (hình 1.7).

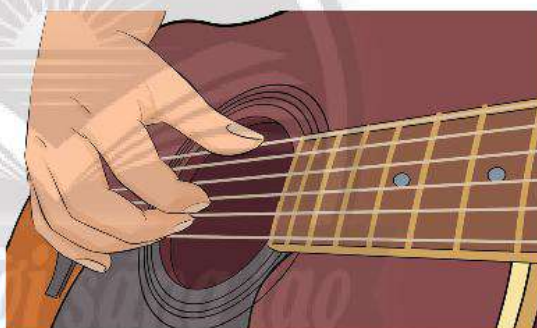
Có hai kĩ thuật gảy ngón cơ bản:

- Ép dây: Sau khi gảy, ngón gảy tựa vào dây phía trên; đồng thời dùng ngón kế bên để gảy dây tiếp theo.
- Móc dây: Sau khi gảy, ngón tay co vào lòng bàn tay, không chạm vào dây bên cạnh.

Quy ước ngón tay phải:



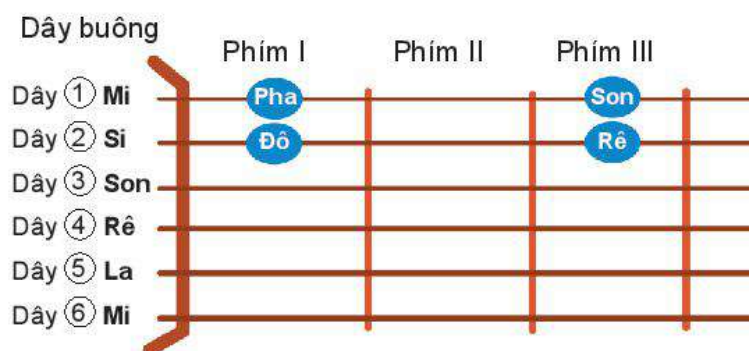
Chữ *p*: Ngón cái
Chữ *i*: Ngón trỏ
Chữ *m*: Ngón giữa
Chữ *a*: Ngón áp út
Ngón út rất ít dùng



Hình 1.7. Vị trí tay phải

5. Kĩ thuật bấm, gảy trên dây 1, 2

Một số nốt nhạc ở thế tay thứ nhất⁽¹⁾ trên dây 1 và dây 2 (hình 1.8).



Hình 1.8. Một số nốt nhạc ở thế tay thứ nhất trên dây 1 và dây 2

⁽¹⁾ Thế tay thứ nhất: Tay trái đặt ngón trỏ vào vị trí phím I, các ngón khác lần lượt ở vị trí phím II, phím III, phím IV.

Kĩ thuật bấm, gảy trên dây 1:



- Nốt Mi (buông dây không bấm); nốt Pha bấm phím I; nốt Son bấm phím III.
- Sử dụng ngón *i*, *m* để gảy luân phiên. Sau khi gảy, ngón tay đặt lên dây 2.

Kĩ thuật bấm, gảy trên dây 2:



- Nốt Si (buông dây không bấm); nốt Đô bấm phím I; nốt Rê bấm phím III.
- Sử dụng ngón *i*, *m* để gảy luân phiên. Sau khi gảy, ngón tay đặt lên dây 3.



1. Luyện ngón trên dây 1



2. Luyện ngón trên dây 2



- Tay phải: Sử dụng hai ngón *i* và *m* gảy các nốt trên dây 1 và dây 2.
- Tay trái: Dùng các ngón 1, 3 khi đàn các nốt trên phím I, phím III tương ứng. Chú ý giữ nguyên ngón tay số 1 trên phím khi bấm ngón 3.
- Ngồi tập ở tư thế cổ điển.



Sử dụng kĩ thuật bấm và gảy đã học, đàn đoạn nhạc sau:

ODE TO JOY

(Trích chủ đề hợp xướng chương 4 – Giao hưởng số 9)

Moderato

L.V.Beethoven





Bài 2

CÁCH BẢO QUẢN ĐÀN GUITAR KỸ THUẬT BẮM, GÂY TRÊN DÂY 3

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết bảo quản đàn guitar.
- Biết chơi đàn guitar đúng tư thế và đúng kỹ thuật.
- Thể hiện đúng cao độ, trường độ bài tập giai điệu; duy trì được tốc độ ổn định.



Vỗ tay theo phách và đọc giai điệu bản nhạc *Con ong nhỏ vo ve* (Petite Abeille bourdonne).



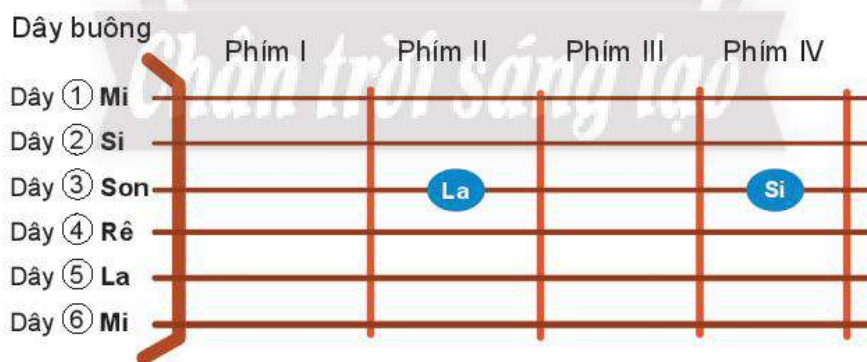
1. Bảo quản đàn guitar

Guitar làm bằng gỗ nên dễ bị cong vênh khi điều kiện môi trường thay đổi; do đó, cần bảo quản đàn với những cách sau đây:

- Rửa tay sạch sẽ và lau dây đàn trước và sau khi chơi.
- Để đàn trong bao, hộp đàn khi không sử dụng, tránh va đập mạnh.

2. Kỹ thuật bấm, gây trên dây 3

- Một số nốt nhạc ở thế tay thứ nhất trên dây 3



Hình 2.1. Một số nốt nhạc ở thế tay thứ nhất trên dây 3

Kỹ thuật bấm, gây trên dây 3:



- Nốt Son (dây buông, không bấm); nốt La bấm phím II; nốt Si bấm phím IV.
- Sử dụng ngón *i*, *m* để gây luân phiên. Sau khi gây, ngón tay đặt lên dây 4.



1. Luyện ngón trên dây 3



2. Luyện ngón kết hợp dây 2 và dây 3



- Tay phải: Sử dụng hai ngón *i* và *m* gảy các nốt trên dây 2 và 3.
- Tay trái: Chú ý nốt Si có 2 vị trí (dây số 2 buông và dây số 3 – phím IV).



Sử dụng kĩ thuật bấm và gảy đàn đoạn nhạc sau:

CON ONG NHỎ VO VE

(Petite Abeille bourdonne)

Chân trời sáng tạo

Dân ca Pháp



- Phân tích bản nhạc, xác định vị trí bấm ngón trên cần đàn, sử dụng kĩ thuật ép dây ở tay phải.
- Đàn giai điệu với nhịp độ vừa phải; duy trì được tốc độ ổn định.



Bài 3

CÁCH LÊN DÂY ĐÀN GUITAR KỸ THUẬT BẮM, GÀY TRÊN DÂY 4, 5, 6

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết lên dây đàn đúng cách.
- Biết chơi đàn guitar đúng tư thế và đúng kỹ thuật.
- Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài tập giai điệu; duy trì được tốc độ ổn định.
- Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.



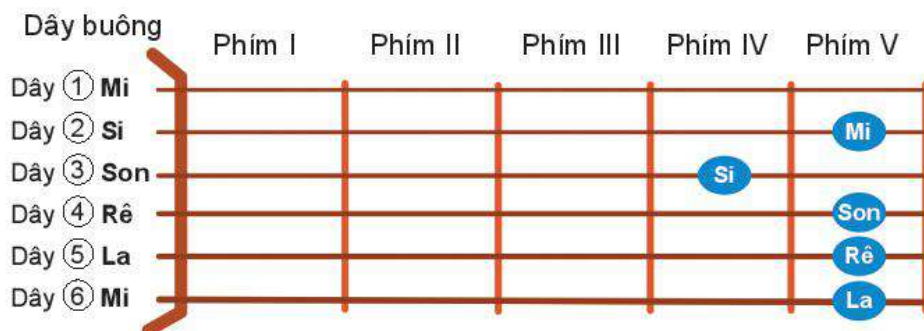
Đọc nhạc và vỗ tay theo nhịp bản nhạc *Rocky Mountain*.



1. Cách lên dây đàn guitar

Dùng khoá đàn để điều chỉnh cao độ của dây (nâng cao độ – vặn khoá đàn ngược chiều kim đồng hồ; hạ cao độ – vặn khoá đàn thuận chiều kim đồng hồ). Lên dây đàn theo các bước sau:

- Lên dây số 1 dựa vào âm Mi mẫu.
- Lên dây số 2: Bấm phím V dây số 2, điều chỉnh cao độ trùng với dây số 1.
- Lên dây số 3: Bấm phím IV dây số 3, điều chỉnh cao độ trùng với dây số 2.
- Lên dây số 4: Bấm phím V dây số 4, điều chỉnh cao độ trùng với dây số 3.
- Lên dây số 5: Bấm phím V dây số 5, điều chỉnh cao độ trùng với dây số 4.
- Lên dây số 6: Bấm phím V dây số 6, điều chỉnh cao độ trùng với dây số 5.

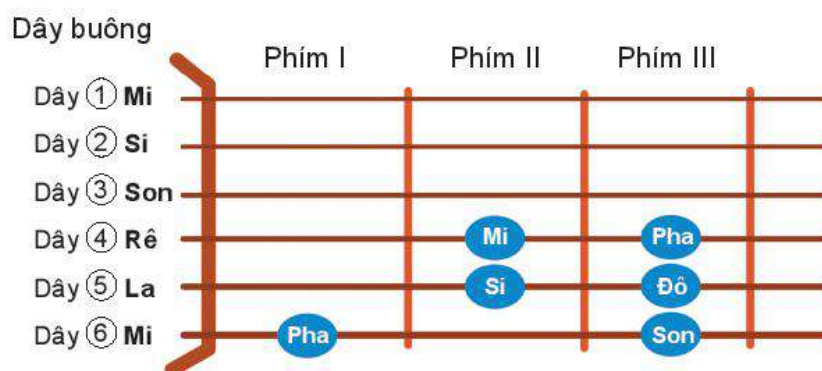


Hình 3.1. Vị trí bấm nốt dùng để so và lên dây đàn

Nghe âm mẫu (từ âm mẫu, đàn phím điện tử, ứng dụng trên điện thoại,...) để lên dây đàn guitar của em.

2. Kỹ thuật bấm, gảy trên dây 4, 5, 6

Một số nốt nhạc ở thế tay thứ nhất trên dây 4, dây 5 và dây 6



Hình 3.2. Một số nốt nhạc ở thế tay thứ nhất trên dây 4, dây 5 và dây 6

Kỹ thuật bấm, gảy trên dây 4, dây 5 và dây 6:

- Dây 4: Nốt Rê (buông dây không bấm); Nốt Mi bấm phím II; Nốt Pha bấm phím III.
- Dây 5: Nốt La (buông dây không bấm); Nốt Si bấm phím II; Nốt Đô bấm phím III.
- Dây 6: Nốt Mi (buông dây không bấm); Nốt Pha bấm phím I; Nốt Son bấm phím III.
- Đặt các ngón *i*, *m*, *a* lần lượt trên các dây 3, 2, 1. Dùng ngón *p* để gảy dây 4, dây 5 và dây 6. Trong khi gảy ngón *p* các ngón *i*, *m* và *a* không cử động.

3. Điều chỉnh cường độ khi chơi đàn guitar

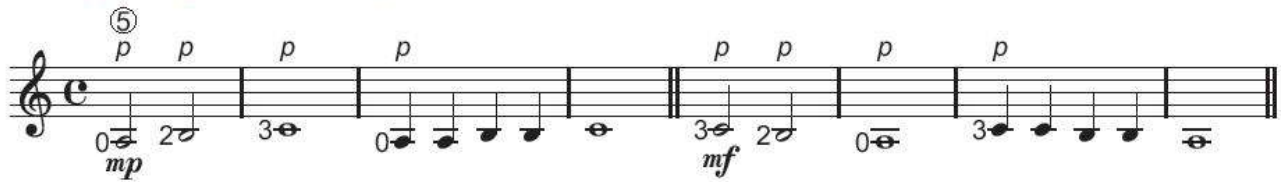
Cường độ là một trong những phương tiện diễn tả cơ bản của âm nhạc, giúp người chơi nhạc biểu lộ cảm xúc, thể hiện nội dung tác phẩm. Trên đàn guitar, âm thanh phát ra to hay nhỏ phụ thuộc vào lực tác động của tay phải vào dây đàn.



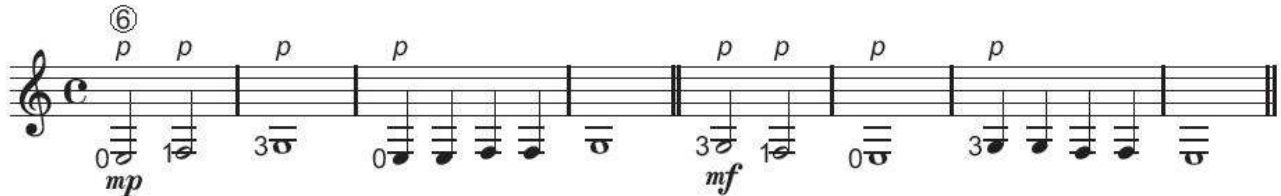
1. Luyện ngón trên dây 4



2. Luyện ngón trên dây 5

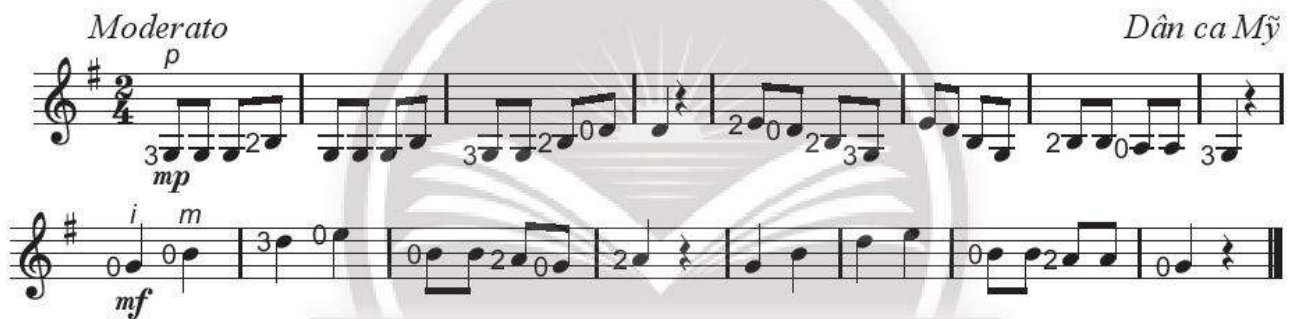


3. Luyện ngón trên dây 6



Sử dụng kĩ thuật bấm và gảy đã học, đàn đoạn nhạc sau:

ROCKY MOUNTAIN



- Phân tích bản nhạc, xác định vị trí bấm ngón trên cần đàn, chú ý kí hiệu chỉ cường độ.
- Đàn bài *Rocky Mountain* với tốc độ chậm, nâng dần tốc độ lên khi quen tay; duy trì tốc độ ổn định từ đầu đến cuối bài.
- Thể hiện các yêu cầu cường độ của bài.



Bài 4

KĨ THUẬT GÂY MÓC DÂY VÀ BẮM HỢP ÂM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết chơi đàn guitar đúng tư thế và đúng kĩ thuật; duy trì được tốc độ ổn định.
- Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài tập tiết tấu, hoà âm.



Hãy xem video về kĩ thuật móc dây và nêu nhận xét của em.



1. Kĩ thuật gây móc dây tay phải

Gây móc dây là kĩ thuật của các ngón *i*, *m* và *a*. Sau khi gây, ngón tay co vào lòng bàn tay và không chạm vào dây bên cạnh.

Kĩ thuật móc dây thường được sử dụng để gây hợp âm:

- Gây hợp âm: các ngón *i*, *m* và *a* gây cùng lúc.

Ví dụ:



- Gây hợp âm rải: các ngón *i*, *m* và *a* gây không cùng lúc.

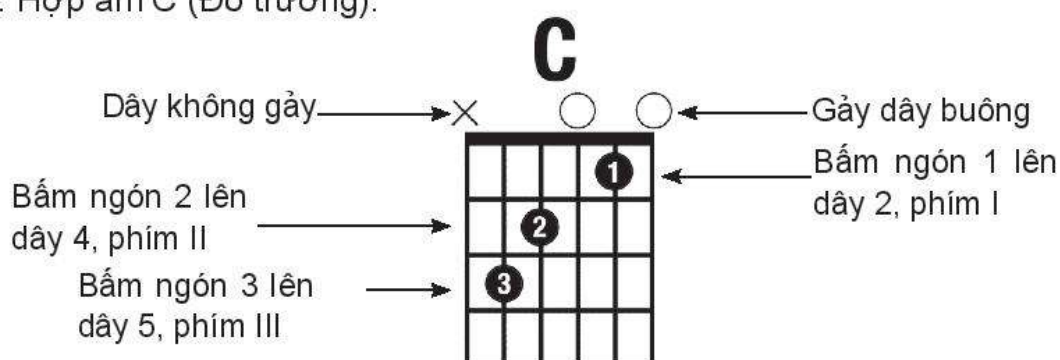
Ví dụ:



2. Kí hiệu và kĩ thuật bấm hợp âm tay trái

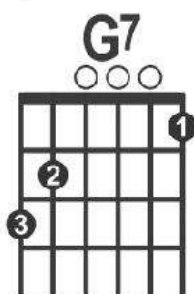
Hợp âm đóng vai trò rất quan trọng trong đệm hát. Người ta thường sử dụng hình minh hoạ bên cạnh cách viết bằng chữ thông thường để biểu thị cách bấm hợp âm.

Ví dụ: Hợp âm C (Đô trưởng).

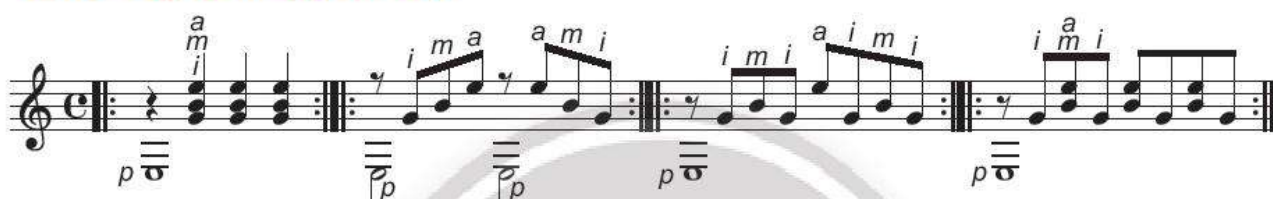


Hình 4.1. Bấm hợp âm Đô trưởng ở thế tay thứ nhất

- Hãy nêu đặc điểm của kĩ thuật móc dây.
- Hãy bấm hợp âm G7 dưới đây:



1. Móc dây trên dây buông



- Ngón *p* gảy dây 6, không co ngón sau khi gảy.
- Các ngón *i*, *m*, *a* sử dụng kĩ thuật gảy móc dây.

2. Chuyển hợp âm với kĩ thuật móc dây



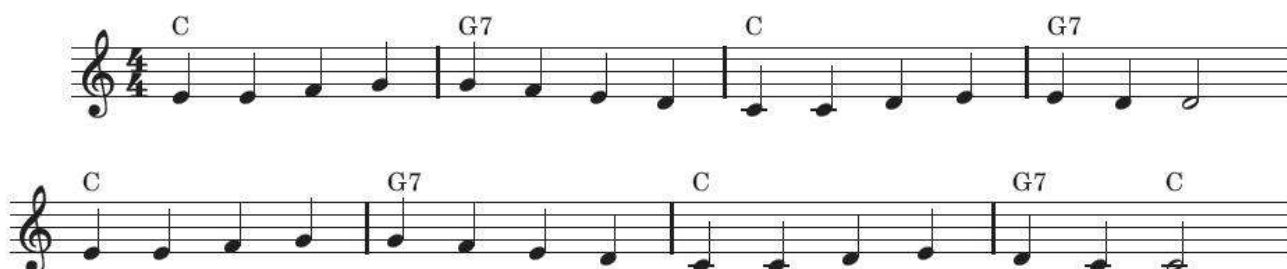
- Tay trái: Bấm hợp âm theo kí hiệu ghi trên đầu nhịp.
- Tay phải: Bốn ngón *p*, *i*, *m*, *a* cùng gảy, ngân dài 4 phách trước khi chuyển hợp âm.

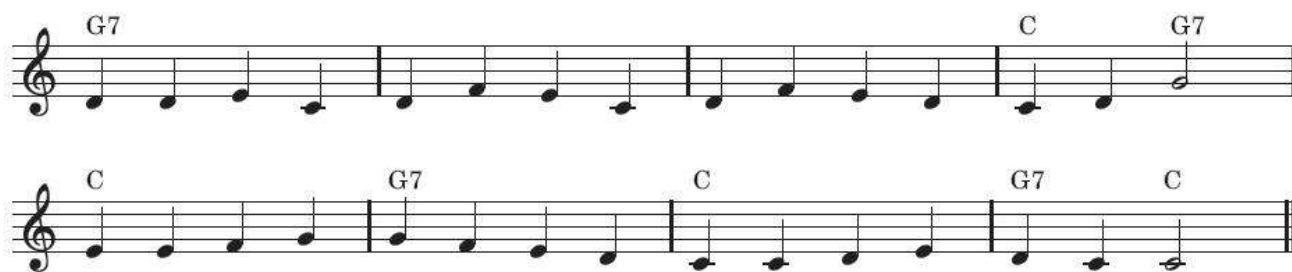


ODE TO JOY

(Trích chủ đề hợp xướng chương 4 – Giao hưởng số 9)

L.V.Beethoven





- Chuyển hợp âm với kĩ thuật móc dây vào đầu mỗi nhịp khi hát hoặc đọc nhạc.
- Nhịp 8, 12, 16 chuyển hợp âm vào phách 1 và phách 3.



Bài 5

MỘT SỐ TIẾT ĐIỆU ĐỆM PHỔ BIẾN VÀ CÁCH ĐỆM TIẾT ĐIỆU WALTZ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu biết xác định tiết điệu, kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát, bản nhạc.
- Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài tập hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.
- Bước đầu biết đặt hợp âm chính cho bản nhạc.



- Nghe một số đoạn nhạc ở các tiết điệu khác nhau.
- Hãy kể tên các tiết điệu mà em biết.

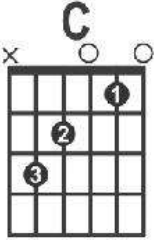
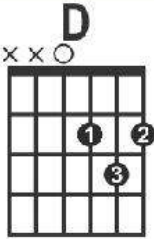


1. Một số tiết điệu đệm phổ biến

Tiết điệu đệm là sự lặp đi lặp lại một cách nhịp nhàng của âm thanh theo thời gian. Tiết điệu mang tính chất âm nhạc đặc trưng tạo nên phong cách âm nhạc.

Một số tiết điệu đệm guitar ở các loại nhịp thông dụng:

Waltz		Slow	
-------	--	------	--

	Hợp âm C: Ngón <i>p</i> gảy dây 5 ở phách 1. Ngón <i>i, m, a</i> gảy móc dây 3, 2, 1 ở phách 1 và phách 3.
	Hợp âm D: Ngón <i>p</i> gảy dây 4 ở phách 1. Ngón <i>i, m, a</i> gảy móc dây 3, 2, 1 ở phách 1 và phách 3.

- Thực hiện bấm, gảy theo điệu Waltz sơ đồ hợp âm sau:



1. Đặt các hợp âm ba chính và đệm cho bài hát *Chúc mừng sinh nhật* với tiết điệu Waltz.

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

Nhạc Anh

Rộn ràng – Vui tươi

Lời Việt: Đào Ngọc Dung



Mừng ngày sinh một đoá hoa. Mừng ngày sinh một khúc
ca. Mừng ngày đã sinh cho cuộc đời một bông hoa xinh rực
rỡ. Cuộc đời em là đoá hoa. Cuộc đời em là khúc
ca. Cuộc đời sẽ thêm tươi đẹp vì những khúc ca và đoá hoa.

2. Em hãy tìm một bài hát đã được học để đệm với tiết điệu Waltz.



Bài 6

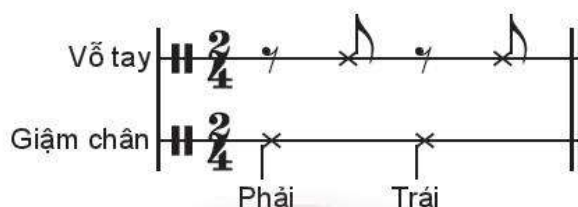
CÁCH ĐỆM TIẾT ĐIỆU FOX

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết chơi đàn guitar đúng kĩ thuật.
- Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.



- Hát bài *Nổi vòng tay lớn* với các động tác vận động cơ thể theo tiết tấu sau:



- Nhận xét âm hình tiết tấu trên đây giống với tiết điệu nào.



1. Cách đệm tiết điệu Fox

Tiết điệu Fox thường được viết ở nhịp $\frac{2}{4}$, tính chất rộn ràng, sinh động.
Âm hình tiết điệu Fox:



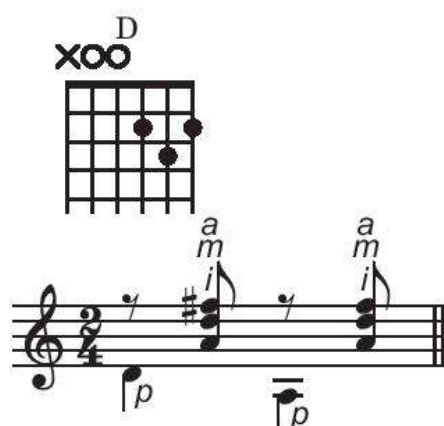
Cách gảy cơ bản:

Tay trái: Bấm hợp âm theo kí hiệu ghi trên bản nhạc.

Tay phải:

- Phách thứ nhất: Ngón *p* gảy âm 1 của hợp âm.
- Phách thứ hai: Ngón *p* gảy âm 5 hoặc âm 3 của hợp âm.
- Nửa sau phách 1 và 2: Các ngón *i*, *m*, *a* đặt trên dây 3, 2, 1 gảy cùng lúc.

Ví dụ: Cách đệm tiết điệu Fox ở hợp âm D (Rê trưởng)



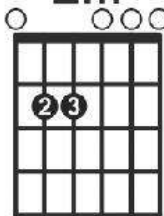
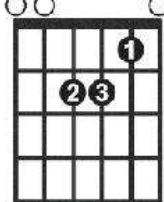
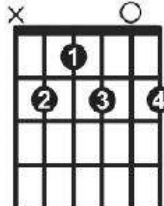
Tay trái: Bấm hợp âm D

Tay phải:

- Ngón *p* gảy nốt Rê dây 4 ở phách thứ nhất, nốt La dây 5 ở phách thứ hai.
- Các ngón *i*, *m*, *a* đặt trên dây 3, 2, 1 gảy cùng lúc ở nửa sau phách 1, 2.



Thực hiện bấm, gảy các hợp âm chính của giọng Mi thứ hoà thanh:

Em 	Hợp âm Em: Ngón <i>p</i> gảy dây 6 hoặc dây 4 ở phách 1, gảy dây 5 ở phách 2. Ngón <i>i, m, a</i> gảy móc dây 3, 2, 1 ở nửa phách 1 và phách 2.
Am 	Hợp âm Am: Ngón <i>p</i> gảy dây 5 ở phách 1, gảy dây 6 hoặc dây 4 ở phách 2. Ngón <i>i, m, a</i> gảy móc dây 3, 2, 1 ở nửa phách 1 và phách 2.
B7 	Hợp âm B7: Ngón <i>p</i> gảy dây 5 ở phách 1, gảy dây 4 ở phách 2. Ngón <i>i, m, a</i> gảy móc dây 3, 2, 1 ở nửa phách 1 và phách 2.

Thực hiện bấm, gảy theo điệu Fox sơ đồ hợp âm sau:



1. Đệm hát bài hát *Nổi vòng tay lớn* với tiết điệu Fox.

NỔI VÒNG TAY LỚN

Vừa phải

Nhạc và lời: Trịnh Công Sơn

Em



Rừng núi dang tay nổi lại biển xa. Ta đi vòng tay
(Tù) Bắc vô Nam nổi liền nắm tay. Ta đi từ đồng

Am B7 Em



lớn mãi để nổi sơn hà. Mặt đất bao la, anh em ta
hoang vu vượt hết núi đồi. Vượt thác cheo leo tay ta vượt

về gặp nhau mừng như bão cát quay cuồng trời rộng, bàn
đèo, từ quê nghèo lên phố lớn năm tay nổi liền, biển
tay xanh ta nắm nổi tròn một vòng Việt Nam. Cờ nổi
sông gấm nổi liền một vòng từ sinh.
...nổi thôn xa vời vời, người chết nổi linh thiêng vào đời, và nụ...
người trong ngày mới. Thành phố...
...cười nổi trên môi. Từ...

2. Em hãy tìm một bài hát đã được học để đệm với tiết điệu Fox.

Bài 7 ĐỘC TẤU *trời sáng tạo*

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu.
- Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.
- Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.



Xem và nêu cảm nhận của em về video clip biểu diễn độc tấu guitar.



Độc tấu guitar

Độc tấu là hình thức biểu diễn nhạc cụ do một người thực hiện. Khi độc tấu một bài hát, bản nhạc, người chơi đàn cùng lúc thể hiện cả giai điệu và phần nhạc đệm.

Ví dụ: Bài *Dòng sông Vistula* dân ca Ba Lan được Lê Minh Phước và Hồ Ngọc Khải chuyển soạn cho guitar độc tấu.

DÒNG SÔNG VISTULA

Dân ca Ba Lan

Chuyển soạn độc tấu: Lê Minh Phước – Hồ Ngọc Khải

Andante

Fine

D.S. al Fine



1. Bấm, gảy giai điệu

2. Bấm, gảy quãng hoà âm



1. Thực hành độc tấu bài *Dòng sông Vistula*.

- Vận dụng những kĩ thuật đã luyện tập để độc tấu với nhịp độ thông thả, sắc thái nhẹ nhàng, du dương.
- Sử dụng kĩ thuật móc dây, chú ý các dấu chỉ cường độ.
- Biểu diễn bài *Dòng sông Vistula* cho các bạn cùng nghe.

2. Nhận xét về phần độc tấu của bạn.



Bài 8

HOÀ TẤU

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ.
- Biết chơi nhạc cụ với hình thức hoà tấu.
- Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.
- Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.



Xem và nêu cảm nhận của em về video clip biểu diễn hoà tấu guitar.



Khái niệm hoà tấu

Hoà tấu là hình thức biểu diễn nhạc cụ do một nhóm người cùng thực hiện. Âm nhạc được tạo nên bởi sự hoà hợp giữa âm thanh của nhạc cụ mà không có giọng hát.

Một số hình thức hoà tấu guitar:

- Song tấu guitar: guitar 1 đàn giai điệu; guitar 2 đàn tiết điệu đệm.
- Tam tấu guitar: guitar 1 đàn giai điệu chính, guitar 2 đàn giai điệu của bè phụ hoặc câu nhạc nổi, guitar 3 đàn hòa âm theo tiết điệu cụ thể,...

Ngoài ra còn có hình thức hoà tấu giữa một hoặc nhiều đàn guitar với các nhạc cụ khác. Ví dụ: Bài *Hái cà* dân ca Jrai được Lê Minh Phước và Hồ Ngọc Khải chuyển soạn hoà tấu, có giai điệu chính được thực hiện bởi guitar 1 và sáo recoder, guitar 2 thực hiện phần đệm.

HÁI CÀ

Dân ca Jrai (Tây Nguyên)

Chuyển soạn hoà tấu: Lê Minh Phước – Hồ Ngọc Khải

Andante % Fine

Recorder

Guitar 1

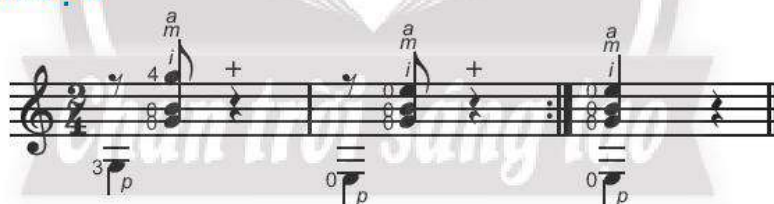
Guitar 2



1. Bấm, gảy giai điệu



2. Bấm, gảy phân đệm



Tay trái bấm nốt, tay phải gảy hợp âm và vỗ vào dây đàn ở phách 2 (kí hiệu +).



1. Thực hành hoà tấu bài *Hái cà* (Dân ca Jrai).

Hoà tấu bản nhạc với nhịp độ thông thả, sắc thái nhẹ nhàng, duyên dáng.

- Guitar 1: Đàn giai điệu.
- Guitar 2: Đàn phân đệm. Dấu $\frac{2}{\text{///}}$ trong bản nhạc: Nhắc lại hai ô nhịp liền kề phía trước.
- Nhạc cụ giai điệu: Nhạc cụ recorder có thể thay thế bằng kèn phím hoặc nhạc cụ phổ biến ở địa phương.
- Ứng tác: Sử dụng thêm tiết điệu đệm của nhạc cụ gõ phù hợp.

2. Nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân và của người cùng tham gia.

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ, khái niệm	Giải thích	Số trang
Âm hình tiết tấu (Rhythmic pattern)	Liên kết trường độ của các âm thanh tạo nên các nhóm tiết tấu.	7
Âm nhạc cung đình (Court music)	Loại âm nhạc chuyên nghiệp được sáng tác và trình diễn trong cung đình, phục vụ cho vua chúa và tầng lớp quý tộc.	15
Âm nhạc giao hưởng (Symphony music)	Âm nhạc dành cho sự diễn tấu bằng dàn nhạc giao hưởng, bao trùm các tác phẩm có cấu trúc đồ sộ cũng như các tiểu phẩm nhẹ nhàng.	17
Âm nhạc tôn giáo (Church music)	Thể loại âm nhạc được sáng tác để phục vụ các nghi lễ tôn giáo.	14
Âm sắc (Timbre/tone color)	Một trong những thuộc tính của âm thanh âm nhạc, giúp phân biệt được màu âm của nhạc cụ hoặc giọng hát.	61
Câu nhạc (Sentence)	Giai điệu ngắn có hoặc không có lời, diễn tả được trọn một ý nhạc.	10
Concerto	Thể loại âm nhạc không lời viết cho một nhạc cụ hoặc một nhóm nhạc cụ hoà tấu cùng dàn nhạc. Thường có 3 chương, yêu cầu người biểu diễn có trình độ nhất định.	24
D.S al fine	Quay lại từ Dal.Segno cho đến chữ fine (fine nghĩa là hết).	35
Đàn phím điện tử (Electronic keyboard)	Nhạc cụ có bàn phím giống piano, có thêm các nút điều chỉnh dùng điện; có các chức năng tạo đa âm sắc, hoà âm và có thể giả lập thay thế được cả dàn nhạc.	60

Độc tấu (Solo)	Hình thức do một người biểu diễn, dùng một nhạc cụ thể hiện.	5
Etude	Khúc luyện tập.	16
Gam (Scale)	Thang âm có đủ số bậc trong phạm vi quãng tám, có âm chủ và có tính chất rõ ràng. Ví dụ: gam Đô trưởng, gam Đô thứ.	11
Giai điệu (Melody)	Sự kết nối các cao độ trong mối quan hệ trường độ ở những loại nhịp nhất định; là chất liệu có khả năng diễn cảm đầy đủ nhất một tư duy âm nhạc.	12
Giao hưởng (Symphony)	Tác phẩm âm nhạc do dàn nhạc giao hưởng biểu diễn; thường gồm 4 chương mang tính tương phản; trong đó, ít nhất một chương có hình thức Sonata. Giao hưởng có khả năng truyền tải những nội dung âm nhạc triết lí, sâu sắc và khái quát nhất.	6
Giọng (Major key chỉ giọng trưởng; Minor key chỉ giọng thứ)	Giọng là tên gọi tắt của giọng điệu. Giọng điệu là vị trí cao độ của bậc I hay bậc chủ của điệu thức; thường được kí hiệu bằng chữ cái chỉ độ cao của bậc I và chữ Latinh chỉ điệu thức (dur – cho điệu trưởng và moll cho điệu thứ). Ví dụ: C dur – Đô trưởng; a moll – La thứ.	11
Hoà tấu (Alternative instrumental music)	Nhiều người cùng biểu diễn một bản nhạc, bằng nhiều nhạc cụ.	9
Hợp xướng (Choir)	Tác phẩm âm nhạc viết cho nhiều giọng, nhiều bè biểu diễn cùng lúc. Hợp xướng không có nhạc đệm gọi là hợp xướng A capella.	33

Khí nhạc (Instrumental music)	Âm nhạc dành cho sự diễn tấu trên các nhạc cụ. Khí nhạc có thể có dạng độc tấu (có phần đệm hoặc không) hoặc hoà tấu từ 2 nhạc cụ trở lên.	15
Nhạc cụ gõ (Percussion instruments)	Những loại nhạc cụ được chơi bằng cách đập gỗ, vỗ, chà xát, rung lắc,... để tạo ra âm thanh, gồm 2 loại: nhạc cụ định âm (có cao độ) và nhạc cụ không định âm (không có cao độ).	6
Nhạc cụ giai điệu (Melodic instruments)	Nhạc cụ có khả năng diễn tấu giai điệu.	6
Tốc độ (Tempo)	Mức độ nhanh chậm của bản nhạc, ca khúc; thường được ghi bằng những từ như: Allegro (nhANH), Andante (thong thả), Moderato (vừa phải), Grave (chậm),...	17
Thể loại (Musical genre)	Những dạng, kiểu tác phẩm có những nét đặc trưng liên quan đến các yếu tố diễn tả âm nhạc. Ví dụ: thể loại hành khúc, thể loại chính ca, thể loại giao hưởng, thể loại concerto,...	7
Tiết điệu (Music styles)	Các phong cách, nhịp điệu âm nhạc đặc trưng. Ví dụ: Bebop, Chachacha, Country Rock, Waltz,... Tiết điệu được xác định bằng rất nhiều yếu tố như tiết tấu, nhịp độ, phong cách hoà âm,...	60
Vận động cảm thụ (Body movements)	Các động tác vận động theo âm nhạc như cử điệu, chuyển động (gồm chuyển động tại chỗ và di chuyển – Eurhythmics theo phương pháp của Dalcroze).	28
Vận động cơ thể (Body Percussions)	Còn gọi là Bộ gõ cơ thể, là nghệ thuật tạo ra âm thanh theo tiết tấu nhịp nhàng bằng cách tác động lên từng phần cơ thể thông qua các động tác: vỗ, giậm, búng, chà xát,... theo phương pháp của Orff-Schulwerk.	21
(♩ = 130)	Bản nhạc có tốc độ là 130 phách trong một phút.	18
$\frac{2}{\text{///}}$	Dấu lặp lại hai ô nhịp liền trước.	103

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: VÕ ĐỨC DI LINH

Biên tập mỹ thuật: PHẠM HOÀI THƯƠNG

Thiết kế sách: PHẠM HOÀI THƯƠNG

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh họa: TRẦN DUY THANH – PHẠM THỊ HẠ LIÊN

Sửa bản in: LÊ THÀNH LỢI – VŨ DIỆP THẢO VY

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền © (2022) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.



ÂM NHẠC 10 (Chân trời sáng tạo)

Mã số: G2HHXR001M22

In bản, (QĐ in số) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:

Cơ sở in:

Số ĐKXB: 593-2022/CXBIPH/51-397/GD

Số QĐXB: ... ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-32010-0



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Toán 10, Tập một
2. Toán 10, Tập hai
3. Chuyên đề học tập Toán 10
4. Ngữ văn 10, Tập một
5. Ngữ văn 10, Tập hai
6. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10
7. Tiếng Anh 10
Friends Global - Student Book
8. Lịch sử 10
9. Chuyên đề học tập Lịch sử 10
10. Địa lí 10
11. Chuyên đề học tập Địa lí 10
12. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
13. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
14. Vật lí 10
15. Chuyên đề học tập Vật lí 10
16. Hoá học 10
17. Chuyên đề học tập Hoá học 10
18. Sinh học 10
19. Chuyên đề học tập Sinh học 10
20. Âm nhạc 10
21. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10
22. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (BẢN 1)
23. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (BẢN 2)
24. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-32010-0



Giá: 26.000 đ